BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2017

1. Thông tin chung về trường (tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên trường: Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- Sứ mệnh:

Trường Đại học Mỏ - Địa chất được thành lập theo Quyết định số 147-CP ngày 8 tháng 8 năm 1966 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Khoa Mỏ - Địa chất của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Mục tiêu chiến lược của Trường là xây dựng Trường Đại học Mỏ - Địa chất không chỉ là trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, trình độ cao mà còn là trung tâm Nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ tiên tiến của Việt Nam về các lĩnh vực Khoa học Trái đất và Mỏ. Ngày 15 tháng 11 năm 1966, Trường Đại học Mỏ - Địa chất chính thức khai giảng khóa học đầu tiên tại Thuận Thành (Hà Bắc). Kể từ thời điểm đó, ngày 15 tháng 11 hàng năm được lấy làm Ngày Truyền thống của Trường. Hiện nay, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đang đào tạo trên 20.000 sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh với 16 ngành đào tạo đại học, 10 ngành đào tạo cao đẳng và 15 ngành đào tạo cao học, 13 ngành đào tạo tiến sĩ. Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho Trường đào tạo theo Chương trình tiên tiến liên kết với đối tác là Đại học California Davis, Mỹ (top 40 thế giới) cho ngành Kỹ thuật Hóa học.Đến nay, chương trình này đã tuyển sinh được 7 khóa với trên 300 sinh viên. Qua 50 năm xây dựng và phát triển, đội ngũ cán bộ nhà trường không ngừng lớn mạnh cả về lượng và chất; quan hệ hợp tác quốc tế được mở rộng; cơ sở vật chất được trang bị ngày càng hiện đại; chương trình đào tạo được đổi mới liên tục cho phù hợp với đòi hỏi thực tế, gắn liền với sự phát triển của xã hội và từng bước hội nhập quốc tế. . Đến nay, Nhà trường đã đào tạo được trên 70.000 kỹ sư, trên 4.000 cử nhân hệ cao đẳng, gần 6.000 thạc sĩ, và hơn 400 tiến sĩ. Các cựu sinh viên của Nhà trường đã có mặt trên khắp mọi miền của Tổ quốc, tham gia vào hầu hết các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quản lý, bảo đảm an ninh, quốc phòng. Đồng thời, Trường Đại học Mỏ - Địa chất luôn là một trong những trường đại học đi đầu trong hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ, phục vụ sản xuất lĩnh vực khoa học trái đất và mỏ và các lĩnh vực mũi nhọn khác ở Việt Nam. Nhiều năm liền Trường nằm trong nhóm 5 trường đại học công lập có thành tích tốt nhất trong hoạt động chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất. Nhiều đề tài NCKH và hợp đồng sản xuất - chuyển giao công nghệ của Nhà trường đã mang lại những

hiệu quả thiết thực phục vụ kinh tế-xã hội và nâng cao đời sống nhân dân, góp phần vào sự thành công của các kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của Đảng và Nhà nước.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XIX với khẩu hiệu hành động *"Tự chủ - Đổi mới - Chất lượng cao"*, đồng thời quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam về những nhiệm vụ phát triển giáo dục đại học, trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hiện tốt sứ mạng của Nhà trường được xác định ngay từ năm đầu thành lập và được nhấn mạnh trong "Chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2008 - 2020 và Tầm nhìn đến năm 2030" đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt năm 2009 là *"Trường Đại học Mỏ - Địa chất là nơi đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực khoa học Trái đất và Mỏ, đáp ứng nhu cầu xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước".*

Hiện nay, tập thể cán bộ, giảng viên, viên chức và sinh viên Nhà trường đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, đoàn kết, tận tâm tận lực thực hiện mục tiêu phát triển dài hạn của Trường Đại học Mỏ - Địa chất là *"Từng bước phấn đấu đến năm 2020 trở thành trường đại học trọng điểm đặc thù, có uy tín trong nước và khu vực, với quy mô đào tạo khoảng 20.000 sinh viên; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực điều tra và nghiên cứu cơ bản trên lãnh thổ Việt Nam; là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về khoa học Trái đất và Mỏ; là nơi có nhiều chuyên gia, giảng viên có trình độ cao đứng đầu trong nước và khu vực về lĩnh vực Mỏ, Địa chất, Trắc địa - Bản đồ, Dầu khí, Công nghệ Thông tin, Cơ – Điện, Kinh tế - Quản trị Kinh doanh, Xây dựng, đặc biệt là xây dựng các công trình ngầm và Môi trường. Nhà trường không ngừng mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học, cung ứng dịch vụ, tư vấn, liên kết phối hợp đào tạo bằng tiếng nước ngoài theo chương trình tiên tiến và chương trình chất lượng cao với các trường đại học uy tín trong khu vực và thế giới; phát triển các ngành và chuyên ngành mới nghiên cứu về biển, môi trường, các ngành giao thoa giữa công nghệ khai thác, chế biến và sử dụng hợp lý tài nguyên của đất nước; xây dựng một số viện nghiên cứu chuyên ngành trong Nhà trường, củng cố và hoàn thiện cơ sở đào tạo chính quy ngoài trường; quy hoạch và xây dựng trường hiện đại, tiên tiến có hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm chuyên ngành, hệ thống thư viện điện tử, hệ thống phòng học đa năng, hệ thống phục vụ đào tạo hoàn chỉnh tầm cỡ quốc gia và trở thành cơ sở đào tạo*

đại học đa ngành, đa lĩnh vực theo hệ thống tín chỉ, đáp ứng nhu cầu xã hội, hội nhập khu vực và thế giới".

- Địa chỉ các trụ sở:
  - Trụ sở chính: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
  - Cơ sở Vũng Tàu: Số 139 Phan Chu Trinh, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Địa chỉ trang thông tin điện tử: **www.humg.edu.vn**

1.2. Quy mô đào tạo

Nhóm ngành	Quy mô hiện tại			
	ĐH		CĐSP	
	GD chính quy	GDTX	GD chính quy	GDTX
III	23 NCS; 502 CH; 1808 ĐH; 69 LT; 54 CĐ	597 VLVH		
V	141 NCS; 475 CH; 11375 ĐH; 455 LT; 267 CĐ	1080 VLVH		
VII	786 ĐH; 5 CĐ			
Tổng số	**164 NCS; 977 CH; 13969 ĐH; 524 LT; 326 CĐ**	**1677 VLVH**		

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	**Năm tuyển sinh -2**				**Năm tuyển sinh -1**			
	Chỉ tiêu	**Số TT**	**Điểm TT**		**Chỉ tiêu**	**Số TT**	**Điểm TT**	
			Đ1	**Đ2**			**Đ1**	**Đ2**
Nhóm ngành III								
- Kế toán	390	**235**			380	**355**	5.69	5.02
Tổ hợp: A			15					
Tổ hợp: A1			16.5					
Tổ hợp: D			17.25					
- Quản trị kinh doanh	160	**222**			210	**228**	5.46	5
Tổ hợp: A			15	19				
Tổ hợp: A1			15	19				
Tổ hợp: D			15	20				
Nhóm ngành V								
- Kỹ thuật dầu khí	260	**314**			230	**166**	5.11	5.07
Tổ hợp: A			17.25					
Tổ hợp: A1			17.25					

- Kỹ thuật địa vật lý	60				60		5.11	5.07
Tổ hợp: A			17.25					
Tổ hợp: A1			17.25					
- Công nghệ kỹ thuật hóa học	110				100	**88**	5.14	5.15
Tổ hợp: A		**111**	18					
Tổ hợp: A1			16					
- Kỹ thuật địa chất	410				350	**45**	5	5.05
Tổ hợp: A		**199**	15	15				
Tổ hợp: A1			15	15				
- Kỹ thuật trắc địa – bản đồ	330				300	**90**	5	5.02
Tổ hợp: A		**247**	15	17				
Tổ hợp: A1			15	17				
- Kỹ thuật mỏ	220						5.02	5
Tổ hợp: A			15	15	220			
Tổ hợp: A1			15	15				
- Kỹ thuật tuyển khoáng	160	**239**				**100**	5.02	5
Tổ hợp: A			15	15	160			
Tổ hợp: A1			15	15				
- Công nghệ thông tin	410				480	**506**	5.32	5.08
Tổ hợp: A		**389**	15	20				
Tổ hợp: A1			15	19				
- Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	110				180		5.82	5.75
Tổ hợp: A			17.5			**289**		
Tổ hợp: A1		**320**	16.25					
- Kỹ thuật điện, điện tử							5.82	5.75
Tổ hợp: A	210		17.5		240	**250**		
Tổ hợp: A1			16.25					
- Kỹ thuật cơ khí								
Tổ hợp: A	100	**118**	15.25		190	**215**	5.82	5.75
Tổ hợp: A1			15					
- Kỹ thuật công trình xây dựng	350				350	**179**	5.02	5
Tổ hợp: A		**284**	15	18				
Tổ hợp: A1			15	16				
- Quản lý đất đai					100	**85**	5.21	5.03
Tổ hợp: A			15	17				
Tổ hợp: A1			15	17				
Tổ hợp: B			15	18				
Tổ hợp: D			15	17				
- DH 301 (KV Vũng Tàu)	240	**184**	15	16	270	**51**	5.04	5.53
- TT 102		**39**	17.25		60	**47**	5.46	5.02
Nhóm ngành VI								
Nhóm ngành VII								
- Kỹ thuật môi trường	280				250	**95**	5	5.02
Tổ hợp: A		**180**	15	16				
Tổ hợp: A1			15	16				
Tổ hợp: B			15	16				
GV các môn chung								
Tổng	3800	3081			4130	2789		

2. Các thông tin của năm tuyển sinh

2.1.Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp THPT

2.2.Phạm vi tuyển sinh: Trên toàn quốc

2.3.Phương thức tuyển sinh: Sử dụng hai phương thức

- ***Phương thức 1*: Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia năm 2017;**
- ***Phương thức 2*: Xét tuyển theo học bạ.**

2.4.Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành/nhóm ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

TT	Tên ngành đào tạo	Mã nhóm ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu XT (Dự kiến) theo	
					điểm thi	học bạ
A	**Hệ Đại học tại Hà Nội**				**2580**	**180**
1	Kỹ thuật dầu khí	DH101	52520604	A00, A01	200	20
2	Kỹ thuật Địa vật lý		52520502	A00, A01		
3	Công nghệ kỹ thuật hoá học	TT102	52510401	A00, A01, D01	20	
		DH102			60	20
4	Kỹ thuật địa chất	DH103	52520501	A00, A01, A04, A06	100	20
5	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	DH104	52520503	A00, A01, C01, D01	120	20
6	Quản lý đất đai	DH113	52850103	A00, A01, B00, D01	160	20
7	Kỹ thuật mỏ	DH105	52520601	A00, A01, D01	160	20
8	Kỹ thuật tuyển khoáng		52520607	A00, A01		20
9	Công nghệ thông tin	DH106	52480201	A00, A01, D01	400	
10	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	DH107	52520216	A00, A01	400	
11	Kỹ thuật điện, điện tử		52520201	A00, A01		
12	Kỹ thuật cơ khí	DH108	52520103	A00, A01	200	
13	Kỹ thuật công trình xây dựng	DH109	52580201	A00, A01	150	20
14	Kỹ thuật môi trường	DH110	52520320	A00, A01, B00	80	20
15	Quản trị kinh doanh	DH111	52340101	A00, A01, D01	710	
16	Kế toán		52340301	A00, A01, D01		
B	**Hệ Đại học tại Vũng tàu**				**120**	
1	Kỹ thuật dầu khí	DH301	52520604	A00, A01, D00	120	
2	Quản trị kinh doanh		52340101			
3	Kế toán		52340301			
4	Kỹ thuật Điện, Điều khiển và Tự động hóa		52520216			

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT

- ***Phương thức 2: Xét tuyển theo học bạ***

- Thí sinh tốt nghiệp THPT với hạnh kiểm xếp loại Khá trở lên.

- Tổng điểm trung bình các môn học theo tổ hợp môn xét tuyển của 5 học kỳ THPT: Lớp 10, Lớp 11 và Học kỳ I Lớp 12 đạt từ 19.5 điểm trở lên đối với hệ đại học, 18 điểm trở lên đối với hệ cao đẳng.
- Nếu nhóm ngành/ngành đăng ký xét tuyển có nhiều tổ hợp môn thì thí sinh được đăng ký theo tổng điểm của tổ hợp môn có điểm cao nhất. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng mức điểm xét tuyển và số thí sinh vượt quá chỉ tiêu thì sẽ xét tiêu chí phụ là môn Toán
- Các thí sinh nộp hồ sơ đăng ký theo quy định và được xét trúng tuyển theo thứ tự từ cao xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu.

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...

- **Mã số trường: MDA**
- **Mã số ngành, tổ hợp xét tuyển từng ngành/chuyên ngành đào tạo xem ở Mục 2.4**
- ***Phương thức 1*: Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia năm 2017**

- Thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2017;
- Điểm các môn thi không nhân hệ số;
- Điểm xét tuyển = Tổng điểm 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng.
- Điểm xét tuyển tối thiểu bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và không môn nào trong tổ hợp xét tuyển từ 1 điểm trở xuống.
- Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp môn thi trong cùng 1 ngành/nhóm ngành là bằng nhau.
- Nếu nhóm ngành/ngành đăng ký xét tuyển có nhiều tổ hợp môn thì thí sinh được đăng ký theo tổng điểm của tổ hợp môn có điểm cao nhất. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng mức điểm xét tuyển và số thí sinh vượt quá chỉ tiêu thì sẽ xét tiêu chí phụ là môn Toán.

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận Đăng ký xét tuyển (ĐKXT)/ thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/ thi tuyển, tổ hợp môn thi/ bài thi đối với từng ngành đào tạo...

- Thời gian và hình thức nhận Đăng ký xét tuyển (ĐKXT) được thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2017 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Nguyên tắc xét tuyển chung: Xét tuyển từ điểm cao xuống điểm thấp và đảm bảo tiêu chí chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; đảm bảo đủ chỉ tiêu đã duyệt.
- Tổ hợp môn thi/ bài thi đối với từng ngành/chuyên ngành đào tạo xem ở Mục 2.4.

2.8. Chính sách ưu tiên: Tổ chức tuyển thẳng; tổ chức Ưu tiên xét tuyển;..

- Tổ chức tuyển thẳng được thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2017 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Chính sách ưu tiên xét tuyển theo khu vực và theo đối tượng được thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2017 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.9. Lệ phí xét tuyển/ thi tuyển;

- Nhà trường thực hiện theo Quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2017 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm:

- Nhà trường thực hiện lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP về cơ chế thu, quản lý học phí với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng chính

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường; 4159 ha;
- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường; 63047 m^2;
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): 276 phòng kiên cố - 15972 m^2.

3.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Các trang thiết bị chính	Số lượng
1	Phòng Bảo tàng Địa chất	Bàn quầy gỗ 2000x450x1100	1
		Chu giải mau va hệ thống đèn	1
		Điều hòa Funiki 2 cục 2 chiều 24.000BTU	1
		Máy hút ẩm Nagakawa	1
		Máy hút bui tự động Hitachi CV	1
		Máy in đa năng Canon MF211	1
		Máy tính G2030 LCD19" HP	2
		Tranh vẽ cổ sinh	1
		Tủ kính trưng bày mẫu	2
2	Phòng thực nghiệm QTKD	Điều hoà Funiki 18000BTU	2
		Màn chiếu Dalite	1
		Máy ảnh KTS Sony	1
		Máy in Laser HP1200	1
		Máy quay phim KTS Sony	1
		Máy tính dell Vostro AVD LED dell 18.5	1

		Máy tính E5500	8
		Máy tính E6550 led 18.5 Samsung	7
		Máy vi tính ISA , CD ROOM	1
		Máy vi tính samsung PIV	6
3	PTN Bản đồ số địa hình	Bài thực tập Trắc địa phổ thông	1
		Bản số hóa Calcom A1	1
		Bộ giải pháp phần mềm ArcGis 2	1
		Bộ giải pháp phần mềm ArcGis1	1
		Bộ lưu điện UPS Santak 1KV	1
		Chan ban số hóa	1
		Máy ảnh kỹ thuật số Canon	1
		Máy chiếu projectorSonyVPLCX12	1
		Máy chủ IBM X3650	1
		Máy định vị Trimble R7	1
		Máy GPS cầm tay	1
		Máy in màu khổ Ao HP D500C7770	1
		Máy thủy bình so DL101C	1
		Máy tính xách tay Dell	1
		Máy tính xách tay HP Compaq	2
		Máy tính xách tay ThinkpadT400	1
		Máy toàn đac điện tử GPT 7502	1
		Máy toàn đac điện tử TrimbleS6	1
		Máy vi tính chuyên dụng	5
		Ổn áp Lioa 20KVA	1
		Phần mềm thành lập bản đồ	1
		Phần mềm Web-Gis IM9.2	1
		Thiết bị mạng	1
4	PTN cơ học vật liệu và công trình	Cân kỹ thuật DY10K	1
		Máy kéo nén vạn năng H-11	1
		Máy tính G2020 LCD19"	1
		Mô hình thí nghiệm SBVL	2
		TB thu đo cứng bê tông TypeN34	1
5	PTN Công nghệ Bản đồ	Điều hoà Funiki 24.000BTU	1
		Máy định vị vệ tinh GPS Map 62	1
		Máy GPSmột tần số L1/12 kênh, Trimble R3 (kèm phụ kiện)	1
		Máy GPS một tần sốL1/12 kênh hiệu Trimble R3	1
		Máy vi tính 17"	1
6	PTN Công nghệ Địa chính	Bộ máy định vị vệ tinh R4 GNSS	3
		Bộ nạp pin cho máy Trimble R4	3
		Điều hoà Funiki 24.000BTU	1
		Máy tính G2030 LCD19" HP	1
		Máy toàn đạc điện tử GTS-229	1
		Pin trong cho máy Trimble R4	3
7	PTN Địa chất Dầu khi	Bộ chiết suất Socsolex	1

		Bộ sàng tiêu chuẩn	1
		Cân phân tích điện tử	1
		Điều hòa 1 cục	1
		Máy đo độ rỗng	1
		Máy khoan mẫu đá	1
		Máy li tâm LG 06	1
		Tủ sấy 101-A2	1
8	PTN Địa chất học	Bài thực tập địa chất Q-ninh	1
		Điều hòa Funiki 24.000BTU	2
		Gía đựng mẫu	1
		Giá gỗ PTN	1
		Kính lập thể	2
		Kính lập thể phản quang Topcon	1
		MáyGPS cầm tay	5
		Sa bàn thị xã Lạng Sơn	1
		Tủ gỗ lớn	1
9	PTN Địa chất Thủy văn	Bai thực tập địa chất TV-CT	1
		Bộ lấy mẫu nước Seba	2
		Bộ phân tích tổng ECOLIMEL/PMN	1
		Bộ xác định BOD và phụ kiện COD	1
		Điều hòa 2 cục Hitachi	1
		Hệ thống kiểm tra chất lượng nước	1
		Máy chiếu đa năng Optoma S2215	1
		Máy định vị vệ tinh cầm tay	2
		Máy đo bụi LD-1(L)	1
		Máy đo chất lượng nước YSI556	1
		Máy đo chỉ số địa hóa	1
		Máy đo điện trường WADI	1
		Máy do Radon	1
		Máy đo tổng chất rắn hòa tan TDS	1
		Máy lấy mẫu khí Kmoto HS-7	1
		Máy phân tích nước đa chỉ tiêu TOA	1
		Ruong phân tích DR/2000	1
		TBi đo độ ẩm đất Trime FM3	1
		TBi do do duc Xtay	1
		TBi đo khoảng cách bằng Laser	2
		TBi đo mực nước chính xác 6541 M/C	2
		TBi đo muc nước dòng chảy	1
		TBi đo muc nước nhiệt độ KLL-T	1
		TBi đo muc nước tiếp xúc KLL	2
		TBi đo tổng Coliform va Ecoli	1
10	PTN Địa kỹ thuật công trình	Bàn TN khung sắt mặt đá	3
		Bộ dụng cụ cat canh hiện trường	1
		Bộ TN co ngót mẫu đất CONTROLS	1
		Bộ TN xác định giới hạn chảy pp Casagr	1

		Bộ xác định thành phần hạt bằng phương pháp thống kê 9 dmuc	1
		Buồng cố kết liên tục CRS,pk	1
		Cân điện tử	1
		Cân kỹ thuật điện tử hiện số	1
		Điều hòa 2 cục National	1
		Điều hòa Funiki 24000BTU	2
		Hệ thống thí nghiệm 3 trục đất (6danhmuc)	1
		Hệ thống thí nghiệm nén ngang DMT	1
		Hệ thống thủy lực FPT	1
		Máy cắt đất ứng biến EDJ-1	2
		Máy cất phẳng xác định khả năng kháng cắt	1
		Máy đầm Proctor/CBR tự động	1
		Máy đầm rung T644/KK	1
		Máy in Canon LBP6200D	1
		Máy in Laser HP 1100	1
		Máy nén betong 50 tấn loại cơ	1
		Máy nén tam nienWG	1
		Máy nén tam nien WG-1B	1
		Máy tính đồng bộ DELLVostro	1
		Máy tính đồng bộ HP Pro G645	1
		Máy tính G2030 LCD19" HP	1
		Máy tính ISA,107SVMo1711	1
		Máy vi tính DELL	1
		Máy xuyên côn TC trong PTN 5dm	1
		Ổn áp Lioa 5kVA	1
		TBi K/tra CBR hiện trường T640	1
		Thiết bị khoan địa chất XY-1	1
		Thiết bị lấy mẫu mang mong AIMIL	4
		Thiết bị nén đa năng và pk	1
		Thiết bị nén ngang trong lỗ khoan	1
		Thiết bị quan trắc dịch chuyển bdct	1
		Thiết bị siêu âm cọc khoan nhồi CLS	1
		Thiết bị thử biến dạng PITFV8dmuc	1
		Thiết bị TN cơ lý đá, 19dmuc	1
		Thiết bị van cat cánh H/trường FFL	1
		Thiết bị xuyên động TP211	1
		Thiết bị xuyên tiêu chuẩn TP241	1
		Thiết bị xuyên tĩnh + máy tính xách tay	1
		Thiết bị xuyên tĩnh 25KNMB	1
11	PTN Địa sinh thái- Môi trường	Binh co quay IKA	1
		Bộ chiết Soxhlet-R256S Behr	1
		Bộ lấy mẫu nước trong Môi trường Đất	1
		Bộ thiết bị lấy mẫu đất hiện trường	1
		Bơm lấy mẫu nước và bộ biến tần	1

		Cân kỹ thuật BL620 Shimazu	1
		Cân phân tich AY220 Shimazu	1
		Điều hòa Sumikura 24.000BTU	1
		Dụng cụ đo mực nước trong lỗ khoan	1
		Dụng cụ ép nước lỗ khoan EIJKELKAMP	1
		Duụng cụ lấy mẫu nước trong lỗ khoan	1
		Hệ thống định vị cầm tay Magellan	1
		Hệ thống sạc ky khi,Máy tính, Máy in	1
		Hệ thống sac ky long ion, máy tính, máy in	1
		Kinh hien vi quang hoc 2 mat	1
		Lò nung EF11/8-Lenton	1
		Máy cất nước 2 lan	1
		Máy chiếu đa năng Optoma S2215	1
		Máy chưng cất nước 2 lần A400D	1
		Máy đo chất lượng nước đa chỉ tiêu	1
		Máy đo chỉ số địa hóa trong môi trường	1
		Máy đo nhanh 6 chỉ tiêu nước	1
		Máy đo suất liệu phóng xạ	1
		Máy đồng nhất mau T25IKA	1
		Máy khuấy tu ARE Velp	1
		Máy khuấy tu ARE-Velp	1
		Máy lac tron điện tử hiện số Tdo,tg	1
		Máy li tâm lạnh Universal 320	1
		Máy nén khí PUMA PK 20100	1
		Máy nghiền mẫu IKA	1
		Máy phân tích thành phần dầu bằng phương pháp hồng ngoại	1
		Máy quang phổ phân tích nước	1
		Moi cách thủy Memmert	1
		Nồi hấp tiệt trùng có sấy khô	1
		Thiết bị lấy bùn ở hiện trường	1
		Thiết bị lấy mẫu đất hiện trường	1
		Tủ ẩm Sanyo	1
		Tủ cay vô trùng ESCO	1
		Tủ hút khí độc	1
		Tủ hút khí độc ESCO	1
		Tủ lạnh Sanyo	1
		Tủ sấy điện tử hiện số Memmert	2
12	PTN Địa tin học	Bản điều khiển giáo viên Hiclass	1
		Bộ chuyển đổi tín hiệu IK3000	1
		Bộ Hiclass điều khiển giáo viên	1
		Bộ khuyếch đại dương truyền	1
		Bộ phần mềm ôn luyện thi THVP Certiprep 30use (Tumua)	1
		Điều hoà Funiki 24000BTU	6
		Hệ thống Hiclass cho 4 học viên	12

		Khối đăng kí học viên HiclassSTP5.5	1
		Máy chiếu đa năng Optoma PS-3166	1
		Máy chiếu Hitachi CPS318	1
		Máy in Canon 6200d	1
		Máy tính ĐNA G630	20
		Máy tính G2030 LCD19" HP	60
		Máy tính G2030 LCD19" HP (TTNN-TH)	16
		Máy vi tính CMS cho giáo viên	1
		Máy vi tính Dell 755E5200	1
		Máy vi tínhCMShọcviên,cap,swit	30
		Ổn áp Lioa 30KVA/PH chlg cao	1
		Tivi Panasonic TH-42"	1
		Tủ Hub, Quạt, Switch 24 port	1
		UPS Santak C1K	1
13	PTN Địa vật lý	Bể mô hình do Pp và Hop P.xa	1
		Bộ mẫu phóng xạ	1
		Điều hoà Funiki 2 cục 24.000 BTU	1
		Máy đo địa chấn + Máy tính xách tay	1
		Máy đo trọng lực Prospector100	1
		Máy đo từ cảm ứng SM-20	1
		Máy đo từ Proton Minimag	1
		Máy đo từ Tellur xuyen dat	1
		Máy đo xa đường bộ DKS96-P	1
		Máy pho gamma mặt đất GMP-100	1
		Máy thăm dò điện một chiều	1
		Ổn áp Lioa 7,5 KVA	1
		Phần mềm xử lý số liệu DVLy	1
14	PTN Đo ảnh viễn thám	Bộ acquy 6AH	1
		Bộ liên kết sóng radioTrim450s	1
		Bộ máy thu tín hiệu GPS4600	1
		Điều hòa 2 cục Toshiba	3
		Kính lập thể	2
		Máy đo sâu cầm tay PS7-FL	2
		Máy đo sâu hồi âm ch/x caoODOM	1
		Máy in màu khổ Ao HP500	1
		Máy photo khổ Ao MITA DP3020	1
		Máy thủy bình điện tử DL101C	1
		Máy tính G3250 LCD 19" HP	2
		Máy toànn đạc TC-305	2
		Ổn áp Lioa 20KVA	2
		Phần mềm đo vẽ ảnh số 3 chiều	1
		Phần mềm đo vẽ địa vật lý tự động	1
		Phần mềm hệ thống TT địa lý GIS	1
		Phần mềm hệ thốngXL ảnh số SSK	2
		Phần mềm tăng dày TGảnh sốISAT	1

		Phần mềm trạm đo ảnh số SSK	1
		Phần mềm tự độngtạo ảnhtrucchieu	1
		Phần mềm xử lý ảnh Photomod	1
		Phần mềm xử lý ảnh viễn thám ENVI	1
		Trạmđo ảnh số Sgi-SiliconZX10	1
		Trạm định vị vệ tinh GPS4600LS	1
15	PTN Hóa học	Bếp cách thủy	2
		Bộ phân tích nước	1
		Cân phân tích 210g	1
		Cân phân tích điện tử	1
		Dcuc Ion CO3,CE225,BOCO2,DDDC	1
		Điện cực ion Amonium,DDC,DDDC	1
		Điện cực ion CN-125B,DDC,DDDC	1
		Điện cực Ion F125+DD Chuan	1
		Điện cực ion N03	1
		Điện cực Ion S2S-125+BDC+DD	1
		Điều hòa nhiệt độ 2 cục	2
		Hệ thống chuẩn do va DD chuẩn	1
		Hệ thống lọc nước siêu sạch	1
		Ionmeter IM-40S	1
		Lò nung nhiệt độ cao RHF 16/3	1
		Máy cất nước một lần SANYO	1
		Máy đo độ PH	2
		Máy hút ẩm	1
		Máy in laser canon	1
		Máy in Laser Hp1300	1
		Máy khuấy từ gia nhiệt	2
		Máy li tâm Hereaus	1
		Máy ly tâm Hetich va phụ kiện	1
		Máy quang phổ tu ngoai kha bie	1
		Máy tính G2030 LCD19" HP	1
		Máy vi tinh Compaq DX2000	2
		Máy vi tinh P4	1
		Thiết bị cực phổ -PT vi lượng	1
		Tủ hút ẩm điện tử NiKon	1
		Tủ lạnh Panasonic	1
		Tủ lạnh Sanyo 1801	1
		Tủ sấy ED53-Binder	1
16	PTN Khai thác hầm lò	Bộ thiết bị đo khí don cầm tay	1
		Khí áp kế hiển thị số	1
		Màn chiếu treo tường Sunbeam96x96	1
		Máy chiếu Sony VPL	1
		Máy đo ánh sáng điện tử hiện số	1
		Máy đo áp suất	2
		Máy đo bụi hiện số	1

		Máy đo bụi trong hầm lò	1
		Máy đo độ ồn Na_24	1
		Máy đo độ phóng xạ	1
		Máy đo độ rung VM63	1
		Máy đo gió Testo 435	1
		Máy đo khí đa chỉ tiêu cho CNHL	1
		Máy đo tốc độ DC hiện số HT4100	1
		Máy in Laser HL5340D	1
		Máy vi tinh CMS, Mo LCD17"	1
		Máy vi tinh E2220	1
		TB KD quạt gió,KATA kế, hạ áp kế	1
		TBi đo đa năng trong phòng Testo	1
		TBi đo ồn cho CN hầm mỏ	1
		Thiết bị đo áp lực trong lò	9
		Thiết bị đo gió hầm lò	1
		Thiết bị đo nhiệt độ cầm tay	1
17	PTN Khai thác lộ thiên	Block chi thử nổ	2
		Buồng thử nổ RISI	1
		Camera-Video tốc độ cao	1
		Điều hòa 2 cục 1 chiều National	1
		Đồng hồ đo tốc độ nổ VODMATE	1
		Máy đo điện trở kip cầm tay	1
		Máy đo độ pH cầm tay	1
		Máy đo gió, đo nhiệt độ	1
		Máy đo nồng độ bụi EPAM	1
		Máy đo xung Plus	1
		Máy in màu Epson Stylus 1160	1
		Máy in màu kho Ao	1
		Máy nổ mìn điều khiển từ xa HIEX	1
		Máy nổ mìn DUKE200	1
		Thiết bị đo khí dư sau nổ IMR	1
		Thiết bị đo nhiệt lượng PARR	1
		Thiết bị đo vi sai(Microtrap)	1
18	PTN Khoan khai thác	Be duong mau xi mang&khuon mau	2
		Bộ phụ tùng thay theTBxddodacXM	2
		Bơm nước V4FT6-15	1
		Khoi chuẩn Thiết bị API-Ofite	2
		Lưu lượng kế HFH-2-05	1
		Máy đo độ nhớt 55SA	1
		Máy khoan tốc độ cao XY-42	1
		Máy khoan ZIP-300	2
		Máy khuấy tốc độ cao N5009	1
		Máy nén khí XP750WCU	1
		Máy tháo vặn cần khoan	1
		Máy xác định tính chất cơ - lý	1

		TB xd độ đặc quánh vữa XM-Ofite60	1
		TB xđ khả năng chịu uốn mẫu XM	1
		TB xd thời gian đông kết vữa XM	1
19	PTN Khoáng sản	Hệ thống TV Camera và Màn hình	1
		Điều hòa 1 cục National	1
		Điều hòa Funiki 24.000BTU	1
		Kính hiển vi Axiolapol	1
		Kính hiển vi phân cực 2 mặt MeijeiML9420	1
		Kính hiển vi phân cực 3 mặt MeijeiML9430	1
		Kính hiển vi soi noi Olympus	1
		Máy tính G3250 LCD 19" HP	1
		Tủ đựng mẫu quặng	1
20	PTN Khoáng thạch	Bàn gỗ đặt mẫu đá KT2400x800x750	2
		Điều hòa 1 cục National	1
		Điều hòa Funiki 18.000BTU	1
		Kính hiển vi Axiolapol	1
		Kính hiển vi Olimpus	1
		Kính hiển vi phân cực 2 mặt Meiji9200	2
		Kính hiển vi phân cực 2 mặt Meijil	4
		Kính hiển vi phân cực Leitz	1
		Kính hiển vi phân cực ML9100	2
		Kính hiển vi phân cực nối máy ảnh KTS	1
		Kính hiển vi soi nổi MeijiGM5Z	1
		Máy chiếu đa năng Optoma S2215	1
		Máy chụp ảnh MC-80DX	1
		Máy cưa cắt đá	1
		Máy đo nguyên tố vi lượng	1
		Máy đo tiêu nước thải WQ510 Extech	1
		Máy lắc rây và sàng tiêu chuẩn	1
		Máy mài lat mỏng-mai lang	1
		Tivi-Camera truyền hình	1
21	PTN Kỹ thuật cơ khi - thủy lực	Bộ nguồn cung cấp FME00	1
		Bộ thiết bị thí nghiệm thủy lực	1
		Bộ TN Dap tran FME02	1
		Camera kỹ thuật số EC3	1
		Kính hiển vi kimtuongDM2500Leica	1
		Máy đo độ cứng vi tế bào HV1000	1
		Máy mài và đánh bóng kim loại A3HA	1
		Máy vi tính E5500	1
		TB đo tổn thất cục bộ FME05	1
		TB đo tổn thất dọc đường FME07	1
		TB TN Phương trình Becnulli FME03	1
		TB TN Reynold FME06	1
		Thiết bị thí nghiệm thủy lực	1
22	PTN Lọc hóa dầu	Cân phân tích ADN HR200	1

		Điều hòa Funiki 12.000BTU	1
		Hệ thống sắc ký khí GC2010-Shimazu	1
		Hthongxdtriso axit,bazo-Schott	1
		Lò nung thnghiem EF11/8BLenton	1
		Lò phản ứng thí nghiệm Bacti	1
		Máy đo độ nhớt	1
		Máy đo độ pH Meter	1
		Máy in Laser HP 8250	1
		Máy khuấy từ gia nhiệt Heildop	1
		Máy li tâm Geolin	1
		Máy phân tích phổ hồng ngoại sử dụng kỹ thuật ATR, Model FT-IR4600, hãng Jasco, gồm: phần mềm, bộ phụ kiện…)	1
		Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	1
		Máy tính xách tay Dell	1
		May vi tinh P4	1
		Máy xd điểm chop chay coc kin	1
		Ổn định nhiệt	1
		TBi xd điểm ANILINEK10191	1
		Thiết bị chưng cất IC 18 DV/92	1
		Tủ hút độc hóa chất	1
		Tủ hút khí độc	1
		Tủ lạnh Sanyo 245L	1
		Tủ sấy UNB 400 Memert	1
23	PTN máy và TB Mỏ	Bộ bơm thủy lực	1
		Bộ Sensor đo áp 0 -1 Bar	1
		Bộ Sensor đo áp 0-16 Bar	1
		Bộ Sensor đo áp chân không	1
		Bộ Sensor đo nhiệt	1
		Bơm li tâmEbara	2
		Điều hòa 1 cục Toshiba	1
		Máy nén khí Co-7B	1
24	PTN Nguyên liệu khoáng	Bộ chuẩn mẫu kim cương CZ10Elin	1
		Bộ thử thép, vicosimet, sàng, thước	1
		Bôộ chuẩn về đá quý 20 mẫu	1
		Cân kỹ thuật BJ610C-Precisa	1
		Cân kỹ thuật điện tử XB220A	1
		Điều hòa 1 cục National	1
		Điều hòa Funiki 18.000BTU	1
		Khúc xạ kế ER6010 Kruss	1
		Kính hiển vi ngọc học KSW5800	1
		Kính hiển vi PcucA1ApolCarlZei	1
		Lò đốt nhiệt độ cao LHT 04/18	1
		Lò nung SRJX-4-13	1
		Lò nung UAF14/5-Lenton	1
		Máy hút ẩm Nagakawa 16L	1

		Máy nghiền dia	1
		Máy nghiền mẫu MM200	1
		Máy phân tích huỳnh quang Ronghen	1
		Máy soi mẫu kim cương Colibri	1
		Máy vi tính DELL	1
		Thiết bị phân tích vàng bằng phương pháp huỳnh quang	1
		Thiết bị thử kim cương,saphire,moisan	1
		Tủ sấy 101l-1N	1
25	PTN PT số liệu DK	Điều hoà Funiki 18.000BTU	1
		Điều hoà Funiki 2 cục 24.000 BTU	1
26	PTN tkcn Thăm dò và Pt trọng sa	Bộ tài liệu thực tập DCTD	1
		Cân điện tử 600g Shinhko	1
		Điều hòa Funiki 24.000BTU	2
		Kính hiển vi đơn cực	1
		Kính hiển vi soi kèm CameraKTS	2
		Kính hiển vi soi noi MBC-10	1
		Kính hiển vi soi noi XTJ302571	1
		Máy định vị GPS Map 78 Garmin	2
		Máy đo diện tích bản đồ KP90N	1
		Máy lắc sàng 15-D403 Controls	1
		Máy vi tính LCD	2
		TB định vị cầm tay GPS GARMIN	2
		Tủ sấy mẫu ED115 Binder	1
27	PTN Trắc địa cao cấp	Đầu phát Laser	1
		Điều hòa 2 cục National	1
		Hệ gương động+ cố định	1
		Hệ ray	1
		Máy định vị cầm tay	1
		Máy định vị GPS Trimble 4600L	3
		Máy đo sâu hồi âm	1
		Máy giao thoa	1
		Phần mềm đo giao thoa	1
		Thiết bị đo nhiệt	1
		Thiết bị kiểm định Inva 1m	1
		Thiết bị kiểm định thước inva 24m	1
28	PTN Trắc địa công trình	Điều hoà Funiki 24.000BTU	1
		Gương đơn MPU5A	2
		Máy chiếu đứng	1
		Máy định vị GPS R3	3
		Máy định vị vệ tinh DGPSTRIMBLESPS531	1
		Máy đo dài	1
		Máy đo sâu hồi âm 1tần số ODOM	1
		Máy đo sâu PS-7FL	1
		Máy kinh vĩ Theo 010	1

		Máy thủy chuẩn DINI12	1
		Máy tính G2030 LCD19" HP	1
		Máy tính G3250 LCD 19" HP	1
		Máy tính xách tay Dell-T.Phuc	1
		Máy toàn đạc điện tử TCR705	1
29	PTN Trắc đia Mỏ	Máy cho huong Laser hầm lò	1
		Máy toàn đạc điện tử Laser đo hầm lò	2
		Mô hình vật liệu tương đương	1
		Phần mềm lập Bản đồ và khối lượng Mỏ	1
30	PTN Tự động hóa	Bài TN biến tần động cơ	1
		Bài TN hệ cân bằng định lượng	1
		BaiTN DK HThong băng tải	1
		BaiTN DK mức lưu lượng,áp suất	1
		BaiTN DK nhiệt độ buồng gia nhiệt	1
		Bộ lập trình 1214C 6ES7214-1BG40-0XB0	2
		Bộ PLCS7-200,Cap,Bang mo phong	3
		Điều khiển tự động TDD-Vitinh	1
		Máy hiện sóng Gwinstek GDS-1102-U(Tmua)	1
		Máy in Laser HP1200	1
		Máy vi tính 17"	1
		Máy vi tính DELL	3
		TB DK lập trình S7-300(3dmuc)	1
		TB DK lập trình S7-300(9dmuc)	1
		TD 200+ Phần mềm	1
31	PTN Tuyển khoáng và Môi trường	Cân phân tích điện tử BS 2245	1
		Kính hiển vi sinh vật điện tử	1
		Lò nung SX2-4-10	1
		Máy dap ham PEX	1
		Máy dap truc XPS	1
		Máy in Canon LBP6200D	1
		May in mầu Epson Stylus 1160	1
		May lac tron Heidolph	1
		May nén khí ABAC	1
		May nghiền bi thép XMCQ	1
		May nghiền chấn động 4 coi	1
		Máy phân tích lắng	1
		May tuyển ly tâm hạt mịn	1
		Máy tuyển noi cot	1
		Máy tuyen noi đa năng MN935/5	1
		May tuyen tĩnh điện	1
		May tuyen từ mạnh	1
		Tủ âm	1
		Tủ hút khí độc	1
32	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	Ampe kim 3284 Hioki	1
		Bộ biến tần 1 pha 5Kw	1

		Bộ biến tần 3 pha	1
		Bộ nguồn PSLC/EV	1
		Bộ nguồn thí nghiệm	2
		Bộ PLC 12 đầu vào 8 đầu ra Role	1
		Bộ TN DTCN VI(TNUPS,ngichluufa	1
		Bộ TN mạch điện CB III	1
		Bô TN mạch điện tử II	1
		Bô TN mạch điện tử III	1
		Bô TN mạch điện tử số I	1
		Bô TN mạch điện tử V	1
		Bộ TN mạch DTCN III dk AS và t	1
		Bộ TN về điện tử CN I	1
		Bộ TN về mạch điện CB I	1
		Bộ TN về mạch điện CB II	1
		Bộ TNDT CN IV đk đọng cơ DC,AC	1
		Bộ TNDT CN V các loại cảm biến	1
		Các mô hình điện điện tử	8
		Cau do R-L-CSBM-1	1
		Dao dong ky 200MHZ, HM2008	1
		Động cơ roto dây quấn	1
		Đồng hồ đa năng 3801-50 Hioki	1
		Giao dong ky AL-210 Yokogawa	1
		Khoi TN KTD	2
		Khoi TN KTD + 02 May vi tinh	1
		Kim đo công suất Hioki	1
		Máy đo cường độ từ trường	1
		Máy đo tần số hien so CFC-855	1
		Máy đo tần số hien so LDC-822A	1
		Máy hiện sóng cầm tay HDS2062M	1
		Máy hiện sóng hai kênh OS3060D	1
		Máy hiện sóngTektromix MDO03014	1
		Máy phát chức năng FG7002C	1
		Modul kết nối PC	1
		Nhiệt kế đo nhiệt dộ khong tx	1
		TB TN bảo vệ Role SAMWHA	1
		TB truyền hình công nghiệp	1
		Tủ biến áp 1 chiều	1
		Tủ điều khiển động cơ dây quấn	1
		Tủ ngồn 1 chiều	1
33	PTN và xưởng TT Hệ thống điện	Bài thí nghiệm máy biến áp 1ph	1
		Bài thực tập Aptomat phòng nổ	1
		Bài thực tập khởi động từ	1
		Bài thực tập máy biến áp khoan	1
		Bài thực tập role điện phòng nổ	1
		Bàn TN role bảo vệ quá dòng KTS	1

		Bộ nguồn BD dòng điện,2đồng hồ	1
		Bộ tạo dòng 3 pha 380AC	1
		Máy hiển thị sóng Osilloscope	1
		Máy in đa năng Canon MF221D	1
		Máy tính G3250 LCD 19" HP	2
		Nguồn cấp	1
		TBi th/tap M/dien-7d/co,13B/ap	1
		Tổ hợp thu TNTBidong cat,bvhap	1
34	PTN Vật lý	Bài thí nghiệm tinh C	3
		Bài thí nghiệm tinh g	3
		Bài thí nghiệm tinh I	3
		Bài thí nghiệm xác định Lamda và V	3
		Bài TN đo hệ số doan nhiệt CP/CV	1
		Bộ khảo sát dao động con lắc	1
		Bộ khảo sát dao thoa AS khe young	2
		Bộ ks hiện tượng nhiễu xạ as	2
		Bộ ks quang điện bằng HS plank	2
		Bộ TBi PVTN 10phatlaser,2bodcu	1
		BTN phân cực ánh sáng	2
		Cộng hưởng từ spin	1
		Diều hòa 1 cục LG	2
		Đo hằng số Plang	1
		Đo vận tốc truyền âm	1
		Giao thoa Laser	2
		K/s cac DLuat trên may ATwood	2
		K/S G/thoa AS hệ vân trơn Newt	2
		K/s Nghiem DLuat Newton	2
		Khảo sát phân cực ánh sáng	1
		Khảo sát quá trình trao đổi nhiệt	1
		KS các định luật động lực học	3
		KS các DT của Dio và Transitor	2
		KS các dtinh của diode,transitor	2
		KS Cd của Electron trong dtruo	1
		KS ch/dong của e trong từ trường	1
		KS Chuyển động của electron	2
		KS cộng hưởng sóng đứng trong cột	4
		KS dao động của con lắc	1
		KS Diot Tranditor	1
		KS diot và tranditorD&T	2
		KS giao thoa với tia Laser	1
		KS hấp thụ tia gama	1
		KS hệ chuyển động ttien quay	3
		KS HT bức xạ nhiệt	4
		KS HT nhiễu xạ As qua cach tu phang	3
		KS Ht phân cực ánh sáng	2

		KS HT phân cực AS,DL Malus	3
		KS HT quang điện ngoài xdHS plank	3
		KS htuong giao thoa AShevantron	3
		KS mạch cộng hưởng RLC	3
		KS nhiễu xạ trên grafit	1
		KS q/tr cân bằng nhiệt động	1
		KS quá trình cân bằng nhiệt động	2
		KS sóng đứng trên sợi dây	2
		KS tính chất của sắt từ Ferit	3
		KS tính chất của sắt từ Ferrit	1
		KS từ trường của ống thẳng	5
		KS vân tron Newton	1
		KSat bức xạ nhiệt	2
		Máy in Laser Hp1300	1
		Máy vi tính Olympia	1
		Nhiễu xạ Laser	2
		X/d hệ số nhớt của chất lỏng	3
		Xác định chỉ số CP/CV	3
		XD điện tích riêng của e (C/M)	3
		XD hằng số plang-tinh h	2
		XD nh/do curic của sắt từ Tc	3
35	PTN XDCTN và mỏ	Bàn rung tạo mẫu bê tông thí nghiệm code 55-C0160/L	1
		Cân điện tử 20kg	1
		Cân phân tích Modul PA214	1
		Điều hòa Funiki 24.000BTU	3
		Dụng cụ xác định thời gian đông kết của bê tông code 54-C0145	1
		Hệ thống thí nghiệm đa năng cho mẫu bê tông và xi măng Model Avantest, code 50-C9842 (khung thử nén mẫu bê tông 3000kN, 50-C56Z00, Khung thử uốn mẫu dầm bê tông 300kN, 50-C1601/FR)	1
		HThống xdtchat colycua da 10dm	1
		HThong xdtchất của thép & btông XM	1
		Hthống xdtchat cua XM và vữaXM	1
		May đo khuyết tật siêu âm	1
		Máy gia công mẫu đá và bê tông xi măng code 55-C0201/C	1
		Máy hút ẩm Nagakawa 16L	1
		Máy khoan mẫu đá và bê tông xi măng trong phòng code 45-C0330 (2 mũi khoan mẫu đá tiêu chuẩn, bộ giá để cố định các loại mẫu lõi)	1
		Máy lắc sàng điều khirn kỹ thuật số code 15-D0410	1
		Máy nén thủy lực PCY-50	1
		Máy trộn bê tông cưỡng bức code 55-C0199/11	1
		Ổn áp Lioa 10kVA	1
		Phần mềm FLAC version4.0 win32	1
		Phần mềm UDECversion3.1 Win3	1
		Súng thử cường độ bê tông N34	1

		Thiết bị định vị, xác định đường kính cốt thép và chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thep code 58-E6102	1
		Thiết bị đo đạc 3D và hội tụ quang học code Viva TS15	1
		Thiết bị siêu âm bê tông kết hợp với búa bật nảy điện tử code 58-E4900 (búa bật nảy điện tử xác định độ cứng bề mặt của bê tông, đầu đo siêu âm bê tông tần số danh nghieajx 150kHz	1
		Thiết bị thử khả năng chống thấm của bê tông loại 6 chỗ code 55-C0246/6 (máy nén khí code 86-D2015, 2 bộ gioăng kín nước , bộ adaptor để tạo ra giá gắn mẫu)	1
		Thiết bị xác định chất lượng bê tông và quan sát lưới cốt thép cũng như phát hiện các khoang rỗng của khối đất đá chèn xung quanh KCC của CTN bằng phương pháp Radar code CX 12	1
		Thiết bị xác định độ ăn mòn cốt thép bằng phương pháp điện hóa code 58-E0065/A	1
		Tu say MEMMERT	1
36	Tổ máy trắc địa	Điều hòa 2 cục National	1
		Điều hòa Funiki 12.000BTU	1
		Máy chỉnh tần số DS1100CEZ	1
		Máy định vị về độ chính xác cao TRIMBLER3	4
		Máy hút ẩm Aikyo	2
		Máy in đa năng Canon MF221D	1
		Máy kinh vĩ 3T5KP	2
		Máy kinh vĩ 3T5-KP	12
		Máy kinh vĩ quang cơ 3T5KP	5
		Máy kinh vĩ quang cơ THEO 020B	5
		Máy kinh vĩ Theo 010B	11
		Máy kinh vĩ Theo 020-B	4
		Máy kinh vĩ Theo 20B	2
		Máy thủy bìnhNi 004	1
		Máy thủy bình FG040	8
		Máy thủy bình FG-040	2
		Máy thủy bình Ni004	3
		Máy thủy chuẩn Điện tử Leica	3
		Máy thủy chuẩn FG040	5
		Máy thủy chuẩn NA2 Leica va pk	4
		Máy thủy chuẩn Ni 004	2
		Máy tính G2030 LCD19" HP	1
		Máy toàn đạc điện tử GTS 336BN	1
		Máy toàn đạc điện tử GTS235N	3
		Máy toàn đạc điện tử Laica	1
		Máy toàn đạc điện tử NTS662	1
		Máy vi tính DELL	1
		Tủ nhôm kính đặt máy trắc địa	1
37	TT PT, TN Công nghệ cao	Bàn cân chống rung	1
		Bàn ghế + tủ văn phòng (Bàn màu vàng, ghế xoay, tủ kính cánh lùa)	2

		Bàn giám đốc + hộc	1
		Bàn Inox mặt đá	4
		Bàn thí nghiệm trung tâm – Workbench	1
		Bể rửa siêu âm	1
		Bình khí He	1
		Bộ ăn mòn laser (laser ablation) (01 máy tính, 01 thiết bị làm mát)	1
		Bộ bình khí Nito và van giảm áp	1
		Bộ phận làm nóng ngoài (gắn vào 15DA019)	2
		Bộ salon gỗ sồi (1 bàn, 2 ghế đơn, 1 ghế dài)	1
		Bộ thiết bị đo độ thẩm khí, máy tính xt, Pmem	1
		Bộ thiết bị thí nghiệm Darcy trong phòng thí nghiệm	1
		Bơm chìm và hộp điều khiển	4
		BoTBdothamkhi,May tinhxt,Pmem	1
		Camera KTS Canon G10	1
		Cân kỹ thuật	1
		Cân phân tích	1
		Đầu đo tốc độ dòng nước dùng với thiết bị quan trắc môi trường nước trong phòng thí nghiệm	2
		Điều hòa 2 cục Mitshubishi	1
		Điều hòa 2 cục National-BacHoc	1
		Điều hòa 2 cục Panasonic12000	1
		Điều hòa Funiki 24.000BTU	1
		Điều hòa Funiki 24.000BTU (pGĐ điều hành)	1
		Điều hòa Sumikura 18.000BTU	2
		Điều hòa Sumikura 9.000BTU	1
		Hệ thống ép gắn mẫu vào lam kính	1
		Hệ thống máy quang phổ phát xạ Plasma-khối phổ (LA-ICP-MS) (Thiết bị làm mát tuần hoàn,01 máy tính Dell, 01 máy in Laser jet pro P1102, Bộ hút khí thải, Bộ lưu điện 10kvA, 08 bình khí, Thiết bị phản ứng bằng lò vi sóng, máy hút ẩm)	1
		Hệ vi phân tích phổ tán xạ bước sóng WDS (WDX) tích hợp với hệ thống EDS và EBSD (gồm 3 đầu thu gắn vào 15DA020)	1
		Kính hiển vi điện tử quét kết hợp EDS và EBSD (Kính hiển vi điện tử quét, máy phủ mẫu, máy hút ẩm, 02 máy tính, bộ lưu điện, điều hòa 12000BTU, máy phát điện)	1
		Kính hiển vi phân cực A1APOL,camera	1
		Kính hiển vi phân cực nghiên cứu lát mỏng	1
		Máy cắt đá Struers Labotom	1
		Máy cắt mẫu đá	1
		Máy cất nước 2 lần	1
		Máy cắt và mài lát mỏng thạch học	1
		Máy chụp ảnh gắn trên kính hiển vi	1
		Máy đo độ rỗng mẫu lõi và phụ kiện	1
		Máy đo pH để bàn	1
		Máy đo thể tích khoi VBA200	1

		Máy in đa năng Canon MF221D	1
		Máy lọc axit (01 máy lọc, 01 bình đựng, 02bộ 38 mm transfer closure, (2) ¼” tube ports one top, one side)	1
		Máy mài và đánh bóng lát mỏng tự động	1
		Máy nghiền cối	1
		Máy rung phân tích độ hat EML 200	1
		Máy sàng rây (11 sàng tròn)	1
		Máy so mầu	3
		Máy tính cầm tay	2
		Máy tính E6550	1
		Máy tính G3250 LCD 19" HP	1
		Máy tuyển từ	1
		Máy vi tính DELL E5300	1
		Phần mềm tích hợp kính hiển vi	1
		Thiết bị quan trắc môi trường nước trong phòng thí nghiệm	2
		Thiết bị xác định do vuachayXM	1
		Thước kẹp số điện tử CoreLabDigita	1
		Thủy lưu tốc kế	3
		Tủ bảo quản hóa chất	1
		Tủ hút axit nồng độ cao và các phụ kiện	1
		Tủ hút khí độc và phụ kiện	1
		Tủ sấy	1
		Van giảm áp Concoa	2

3.1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	
	Phòng học từ 100-200 chỗ	8
	Phòng học từ 50-100 chỗ	95
	Phòng học từ dưới 50 chỗ	9
	Phòng học đa phương tiện	4

3.1.4. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
1	Nhóm ngành I	
2	Nhóm ngành II	

3	Nhóm ngành III	108 Sách + 8 Tạp chí
4	Nhóm ngành IV	
5	Nhóm ngành V	5450 Sách +79 Tạp chí
6	Nhóm ngành VI	
7	Nhóm ngành VII	440 Sách + 3 Tạp chí
8	Cơ sở dữ liệu điện tử.	02

3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

Thông tin chung về GV			Chức danh		Bằng tốt nghiệp cao nhất			
Họ và tên (xếp theo nhóm ngành)	Ngày tháng năm sinh	Ngành đào tạo	PGS	GS	ĐH	ThS	TS	TSKH
Nhóm ngành III								
Nguyễn Văn Bưởi	03/09/1957	Kinh Tế Cơ Sở					X	
Nguyễn Thị Bích Ngọc	07/11/1965	Kinh Tế Cơ Sở					X	
Nguyễn Thị Hồng Loan	01/05/1972	Kinh Tế Cơ Sở				X		
Phí Mạnh Cường	25/03/1978	Kinh Tế Cơ Sở				X		
Trần Anh Dũng	23/05/1978	Kinh Tế Cơ Sở				X		
Vũ Diệp Anh	08/02/1980	Kinh Tế Cơ Sở					X	
Phạm Thu Trang	26/12/1983	Kinh Tế Cơ Sở				X		
Nguyễn Thanh Thảo	19/06/1986	Kinh Tế Cơ Sở				X		
Nguyễn Thị Ngọc Anh	15/09/1986	Kinh Tế Cơ Sở			X			
Vũ Thị Hiền	14/12/1987	Kinh Tế Cơ Sở				X		
Nguyễn Duy Lạc	01/06/1959	Kế Toán Doanh Nghiệp					X	
Bùi Thị Thu Thuỷ	09/06/1970	Kế Toán Doanh Nghiệp					X	
Nguyễn Thị Bích Phượng	03/08/1978	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		
Nguyễn Thị Kim Oanh	06/01/1979	Kế Toán Doanh Nghiệp					X	
Phí Thị Kim Thư	11/03/1979	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		
Phạm Thị Hồng Hạnh	30/05/1979	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		
Lưu Thị Thu Hà	23/11/1979	Kế Toán Doanh Nghiệp					X	
Nguyễn Tiến Hưng	25/09/1980	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		
Phạm Minh Hải	20/09/1984	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		
Dương Thị Nhàn	06/07/1985	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		
Phạm Thu Hương	22/10/1985	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		
Hoàng Thị Thuỷ	07/09/1986	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		
Lê Thị Thu Hồng	21/10/1986	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		
Nguyễn Thị Minh Thu	20/12/1986	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		

Nguyễn Thị Huyền Trang	11/10/1988	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		
NGuyễn Thục Anh	26/05/1989	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		
Phan Minh QUang	06/12/1990	Kế Toán Doanh Nghiệp				X		
Vũ Ngọc Thịnh	14/12/1990	Kế Toán Doanh Nghiệp			X			
Nguyễn Đức Thành	19/05/1951	Qtkd Địa Chất - Dầu Khí	X				X	
Đỗ Hữu Tùng	11/01/1958	Qtkd Địa Chất - Dầu Khí	X				X	
Phan Thị Thái	17/10/1962	Qtkd Địa Chất - Dầu Khí					X	
Nguyễn Thị Kim Ngân	30/03/1968	Qtkd Địa Chất - Dầu Khí					X	
Nguyễn Thanh Thuỷ	29/09/1978	Qtkd Địa Chất - Dầu Khí				X		
Trần Văn Hiệp	28/11/1980	Qtkd Địa Chất - Dầu Khí				X		
Lê Minh Thống	06/10/1981	Qtkd Địa Chất - Dầu Khí				X		
Nguyễn Thu Hà	05/07/1986	Qtkd Địa Chất - Dầu Khí				X		
Nguyễn Lan Hoàng Thảo	17/08/1986	Qtkd Địa Chất - Dầu Khí				X		
Phạm Ngọc Tuấn	23/12/1987	Qtkd Địa Chất - Dầu Khí				X		
Kim Mạnh Tuấn	29/05/1989	Qtkd Địa Chất - Dầu Khí				X		
Đặng Huy Thái	10/07/1955	Qtkd Mỏ					X	
Đào Anh Tuấn	06/10/1976	Qtkd Mỏ					X	
Nguyễn Thị Hoài Nga	24/07/1978	Qtkd Mỏ					X	
Đồng Thị Bích	18/01/1979	Qtkd Mỏ				X		
Nguyễn Ngọc Khánh	23/02/1979	Qtkd Mỏ					X	
Lê Thị Thu Hường	25/01/1981	Qtkd Mỏ				X		
Phan Thị Thuỳ Linh	12/02/1982	Qtkd Mỏ				X		
Nguyễn Đức Thắng	27/02/1982	Qtkd Mỏ				X		
Lê Đình Chiều	01/07/1986	Qtkd Mỏ				X		
Nguyễn Thị Hường	06/11/1986	Qtkd Mỏ				X		
Phạm Kiên Trung	08/07/1988	Qtkd Mỏ				X		
Nguyễn Văn Thưởng	13/01/1989	Qtkd Mỏ				X		
Lê Văn Chiến	03/01/1990	Qtkd Mỏ			X			
Tổng của nhóm ngành	**52**							
Nhóm ngành V								
Nguyễn Anh Nghĩa	07/11/1950	Điện Khí Hóa	X				X	
Nguyễn Hanh Tiến	11/04/1956	Điện Khí Hóa					X	
Lê Xuân Thành	06/08/1979	Điện Khí Hóa					X	
Bùi Đình Thanh	12/12/1979	Điện Khí Hóa					X	
Ngô Thanh Tuấn	15/07/1980	Điện Khí Hóa					X	
Phạm Trung Sơn	02/08/1980	Điện Khí Hóa					X	
Hồ Việt Bun	25/08/1980	Điện Khí Hóa				X		
Bùi Thị Thu Hiền	21/11/1980	Điện Khí Hóa				X		
Đỗ Như ý	16/01/1981	Điện Khí Hóa					X	
Nguyễn Thị Bích Hậu	16/01/1982	Điện Khí Hóa				X		
Đào Thị Thuỷ	01/09/1984	Điện Khí Hóa				X		

Nguyễn Duy Tuấn	20/01/1985	Điện Khí Hóa				X		
Đỗ Đức Thành	10/08/1985	Điện Khí Hóa				X		
Lê Văn Tuần	05/10/1989	Điện Khí Hóa				X		
Nguyễn Xuân Nhỉ	10/06/1991	Điện Khí Hóa			X			
Nguyễn Văn Tuệ	03/10/1972	Kỹ Thuật Cơ Khí				X		
Nguyễn Văn Lại	01/11/1973	Kỹ Thuật Cơ Khí				X		
Phạm Đức Thiên	21/10/1975	Kỹ Thuật Cơ Khí					X	
Phạm Thị Thuỷ	10/10/1978	Kỹ Thuật Cơ Khí				X		
Bùi Minh Hoàng	08/07/1984	Kỹ Thuật Cơ Khí				X		
Nguyễn Duy Chỉnh	19/01/1985	Kỹ Thuật Cơ Khí				X		
Nguyễn Phúc Trường	10/08/1985	Kỹ Thuật Cơ Khí				X		
Nguyễn Thanh Tùng	24/11/1985	Kỹ Thuật Cơ Khí				X		
Lê Quang Thinh	07/12/1985	Kỹ Thuật Cơ Khí				X		
Trần Đức Huân	15/12/1986	Kỹ Thuật Cơ Khí				X		
NGuyễn Sơn Tùng	22/01/1988	Kỹ Thuật Cơ Khí			X			
Phan Minh Tạo	03/10/1955	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí					X	
Nguyễn Chí Tình	27/07/1957	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí					X	
Đặng Văn Chí	02/07/1972	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí					X	
Nguyễn Đức Khoát	23/08/1976	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí	X				X	
Khổng Cao Phong	10/04/1978	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí					X	
Phạm Minh Hải	19/05/1980	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí				X		
Thái Hải Âu	27/05/1980	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí				X		
Nguyễn Chí Dũng	19/10/1980	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí				X		
Phạm Thị Thanh Loan	01/01/1981	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí					X	
Nguyễn Thanh Lịch	30/01/1981	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí				X		
Uông Quang Tuyến	19/12/1981	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí				X		
Trịnh Quang Vinh	04/01/1982	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí				X		
Đào Hiếu	25/10/1982	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí				X		
Phan Thị Mai Phương	07/11/1983	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí				X		
Phùng Văn Trang	25/08/1986	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí				X		
Nguyễn Thế Lực	26/05/1988	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí				X		
Nguyễn ánh Dương	27/02/1989	Tự Động Hóa Xn Mỏ Và Dầu Khí				X		
Vũ Nam Ngạn	23/12/1955	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp	X				X	
Trần Ngọc Minh	25/03/1957	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp				X		
Đoàn Văn Giáp	13/05/1962	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp				X		
Phạm Văn Tiến	09/08/1973	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp				X		
Nguyễn Đăng Tấn	01/04/1979	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp				X		
Nguyễn Văn Xô	03/10/1980	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp					X	
Đặng Vũ Đinh	16/11/1983	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp				X		
Trần Bá Trung	07/01/1985	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp				X		
Đoàn Công Luận	26/03/1986	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp				X		
Vũ Ngọc Trà	15/07/1986	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp				X		

Kiều Đức Thịnh	04/02/1987	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp				X		
Nguyễn Thế Hoàng	29/03/1987	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp				X		
Trần Viết Linh	13/06/1988	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp				X		
Nguyễn Khắc Lĩnh	02/03/1990	Máy Và Thiết Bị Công Nghiệp			X			
Phạm Công Hòa	08/01/1953	Kỹ Thuật Điện - Điện Tử					X	
Kim Ngọc Linh	01/01/1957	Kỹ Thuật Điện - Điện Tử	X				X	
Đinh Văn Thắng	25/10/1960	Kỹ Thuật Điện - Điện Tử	X				X	
Cung Quang Khang	26/04/1963	Kỹ Thuật Điện - Điện Tử				X		
Nguyễn Thạc Khánh	07/01/1972	Kỹ Thuật Điện - Điện Tử					X	
Nguyễn Trường Giang	16/08/1978	Kỹ Thuật Điện - Điện Tử				X		
Kim Thị Cẩm ánh	19/12/1982	Kỹ Thuật Điện - Điện Tử				X		
Bùi Ngọc Hùng	08/02/1983	Kỹ Thuật Điện - Điện Tử				X		
Vũ Đỗ Dũng	17/03/1985	Kỹ Thuật Điện - Điện Tử			X			
Hà Thị Chúc	06/01/1986	Kỹ Thuật Điện - Điện Tử				X		
Nguyễn X	05/07/1989	Kỹ Thuật Điện - Điện Tử				X		
Tống Ngọc Anh	19/11/1989	Kỹ Thuật Điện - Điện Tử			X			
Trương Đình Loan	08/02/1958	Xưởng Cơ - Điện			X			
Đặng Viết Khuê	10/01/1968	Xưởng Cơ - Điện			X			
Hà Văn Thuỷ	12/12/1973	Xưởng Cơ - Điện				X		
Chu Mạnh Cường	04/10/1976	Xưởng Cơ - Điện				X		
Lê Thị Hồng Diệp	24/01/1979	Xưởng Cơ - Điện				X		
Phạm Văn Phương	15/05/1957	Địa Chất			X			
Trần Thanh Hải	22/01/1965	Địa Chất	X				X	
Nguyễn Quốc Hưng	10/12/1969	Địa Chất				X		
Ngô Xuân Thành	23/11/1976	Địa Chất	X				X	
Vũ Anh Thư	25/04/1980	Địa Chất				X		
Bùi Thị Thu Hiền	04/12/1980	Địa Chất				X		
Phí Thị Phương Thảo	06/07/1981	Địa Chất				X		
Bùi Vinh Hậu	25/06/1985	Địa Chất			X			
Nguyễn Minh Quyền	08/09/1986	Địa Chất				X		
Nguyễn Trường Tài	17/08/1987	Địa Chất			X			
Lê Minh Hiếu	03/04/1990	Địa Chất			X			
Vũ Anh Đạo	24/08/1991	Địa Chất			X			
Hoàng Văn Long	06/02/1972	Địa Chất Biển	X				X	
Ngô Thị KIm Chi	30/03/1979	Địa Chất Biển			X			
Nguyễn Hữu Hiệp	06/04/1982	Địa Chất Biển				X		
Hoàng Đình Quế	20/04/1985	Địa Chất Biển			X			
Đào Văn Nghiêm	30/07/1987	Địa Chất Biển			X			
Phan Văn Bình	01/08/1989	Địa Chất Biển			X			
Đỗ Minh Toàn	05/06/1950	Địa Chất Công Trình	X				X	
Lê Trọng Thắng	14/06/1953	Địa Chất Công Trình	X				X	
Nguyễn Viết Tình	10/05/1954	Địa Chất Công Trình					X	

Tô Xuân Vu	05/04/1955	Địa Chất Công Trình					X	
Phạm Minh Tuấn	29/08/1963	Địa Chất Công Trình				X		
Bùi Trường Sơn	20/02/1971	Địa Chất Công Trình					X	
Nguyễn Đức Tuấn	08/06/1974	Địa Chất Công Trình			X			
Nguyễn Văn Phóng	16/11/1976	Địa Chất Công Trình					X	
Nguyễn Thị Nụ	16/08/1977	Địa Chất Công Trình					X	
Nhữ Việt Hà	03/03/1978	Địa Chất Công Trình					X	
Nguyễn Tuấn Long	04/07/1979	Địa Chất Công Trình				X		
Phạm Thị Việt Nga	03/03/1980	Địa Chất Công Trình				X		
Phùng Hữu Hải	12/02/1981	Địa Chất Công Trình				X		
Phạm Thị Ngọc Hà	04/05/1981	Địa Chất Công Trình				X		
Vũ Thái Linh	13/04/1982	Địa Chất Công Trình				X		
Bùi Văn Bình	09/01/1986	Địa Chất Công Trình				X		
Dương Văn Bình	05/03/1987	Địa Chất Công Trình				X		
Nguyễn Thành Dương	01/10/1988	Địa Chất Công Trình			X			
Nguyễn Ngọc Dũng	25/10/1988	Địa Chất Công Trình			X			
Nguyễn Văn Hùng	24/09/1989	Địa Chất Công Trình				X		
Nguyễn Văn Lâm	20/09/1958	Địa Chất Thủy Văn	X				X	
Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	27/11/1966	Địa Chất Thủy Văn					X	
Kiều Thị Vân Anh	15/06/1968	Địa Chất Thủy Văn				X		
Dương Thị Thanh Thuỷ	25/10/1969	Địa Chất Thủy Văn					X	
Vũ Thu Hiền	16/09/1978	Địa Chất Thủy Văn				X		
Nguyễn Bách Thảo	08/11/1980	Địa Chất Thủy Văn					X	
Trần Vũ Long	21/08/1983	Địa Chất Thủy Văn				X		
Vũ Văn Hưng	02/02/1984	Địa Chất Thủy Văn				X		
Trần Quang Tuấn	23/03/1984	Địa Chất Thủy Văn				X		
Nguyễn Hữu Mạnh	20/07/1984	Địa Chất Thủy Văn			X			
Đào Đức Bằng	09/05/1989	Địa Chất Thủy Văn				X		
Nguyễn Văn Lâm	12/01/1958	Nguyên Liệu Khoáng	X				X	
Tạ Thị Toán	23/05/1977	Nguyên Liệu Khoáng				X		
Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/05/1979	Nguyên Liệu Khoáng				X		
Phạm Thị Thanh Hiền	08/03/1982	Nguyên Liệu Khoáng				X		
Nguyễn Xuân Phú	22/11/1983	Nguyên Liệu Khoáng				X		
Phạm Như Sang	08/12/1985	Nguyên Liệu Khoáng				X		
Nguyễn Khắc Du	11/07/1987	Nguyên Liệu Khoáng			X			
Trần Bỉnh Chư	06/06/1955	Khoáng Sản	X				X	
Nguyễn Quang Luật	22/06/1956	Khoáng Sản	X				X	
Lê Thị Thu	04/10/1976	Khoáng Sản				X		
Lê Xuân Trường	24/09/1979	Khoáng Sản				X		
Hoàng Thị Thoa	23/10/1981	Khoáng Sản				X		
Ngô Xuân Đắc	16/04/1983	Khoáng Sản				X		
Nguyễn Đình Luyện	26/05/1989	Khoáng Sản			X			

Nguyễn Trọng Toan	01/10/1957	Tìm Kiếm Thăm Dò				X		
Nguyễn Tiến Dũng	28/03/1963	Tìm Kiếm Thăm Dò					X	
Lương Quang Khang	12/05/1967	Tìm Kiếm Thăm Dò	X				X	
Bùi Hoàng Bắc	01/07/1977	Tìm Kiếm Thăm Dò	X				X	
Phan Viết Sơn	27/07/1977	Tìm Kiếm Thăm Dò					X	
Khương Thế Hùng	26/01/1979	Tìm Kiếm Thăm Dò					X	
Trần Thị Vân Anh	13/01/1981	Tìm Kiếm Thăm Dò				X		
Đỗ Mạnh An	26/07/1985	Tìm Kiếm Thăm Dò				X		
Trương Hữu Mạnh	03/01/1986	Tìm Kiếm Thăm Dò				X		
Nguyễn Duy Hưng	28/10/1987	Tìm Kiếm Thăm Dò				X		
Bùi Thanh Tịnh	06/09/1990	Tìm Kiếm Thăm Dò				X		
Lê Tiến Dũng	18/06/1955	Khoáng Thạch Và Địa Hóa	X				X	
Nguyễn Khắc Giảng	30/07/1956	Khoáng Thạch Và Địa Hóa	X				X	
Phạm Thị Vân Anh	06/06/1969	Khoáng Thạch Và Địa Hóa				X		
Phạm Trường Sinh	05/02/1978	Khoáng Thạch Và Địa Hóa			X			
Đặng Thị Vinh	28/02/1979	Khoáng Thạch Và Địa Hóa					X	
Hà Thành Như	14/05/1979	Khoáng Thạch Và Địa Hóa				X		
Tô Xuân Bản	19/05/1979	Khoáng Thạch Và Địa Hóa				X		
Nguyễn Trung Thành	20/04/1981	Khoáng Thạch Và Địa Hóa				X		
Lê Thị Ngọc Tú	17/11/1987	Khoáng Thạch Và Địa Hóa				X		
Nguyễn Hữu Trọng	22/11/1987	Khoáng Thạch Và Địa Hóa				X		
Vũ Thị Hiền	01/09/1989	Bảo Tàng Địa Chất			X			
Trần Đình Trí	01/05/1953	Đo Ảnh Và Viễn Thám	X				X	
Trần Vân Anh	29/11/1971	Đo Ảnh Và Viễn Thám	X				X	
Trần Xuân Trường	25/12/1975	Đo Ảnh Và Viễn Thám	X				X	
Nguyễn Văn Trung	19/08/1977	Đo Ảnh Và Viễn Thám					X	
Nguyễn Anh Tuấn	10/09/1978	Đo Ảnh Và Viễn Thám					X	
Trần Trung Anh	25/10/1978	Đo Ảnh Và Viễn Thám					X	
Đoàn Thị Nam Phương	25/01/1980	Đo Ảnh Và Viễn Thám				X		
Trần Thanh Hà	03/03/1981	Đo Ảnh Và Viễn Thám				X		
Phạm Hà Thái	11/07/1981	Đo Ảnh Và Viễn Thám					X	
Trần Hồng Hạnh	27/04/1982	Đo Ảnh Và Viễn Thám				X		
Lê Thu Trang	14/11/1982	Đo Ảnh Và Viễn Thám					X	
Nguyễn Bá Duy	23/09/1983	Đo Ảnh Và Viễn Thám				X		
Trần Phương Ly	19/11/1983	Đo Ảnh Và Viễn Thám			X			
Lê Thanh Nghị	25/12/1987	Đo Ảnh Và Viễn Thám				X		
Nguyễn Minh Hải	05/01/1988	Đo Ảnh Và Viễn Thám				X		
Phạm Thị Thanh Hòa	15/09/1988	Đo Ảnh Và Viễn Thám				X		
Trần Thuỳ Dương	17/02/1962	Địa Chính					X	
Nguyễn Thị Dung	11/12/1972	Địa Chính				X		
Trần Đình Thành	08/06/1975	Địa Chính				X		
Phạm Thị Kim Thoa	23/05/1976	Địa Chính				X		

Nguyễn Thị Kim Yến	23/10/1976	Địa Chính				X		
Nguyễn Thế Công	28/11/1976	Địa Chính					X	
Phạm Thế Huynh	14/08/1977	Địa Chính					X	
Đinh Hải Nam	04/02/1980	Địa Chính					X	
Đặng Thị Hoàng Nga	17/06/1982	Địa Chính				X		
Trần Xuân Miễn	13/07/1982	Địa Chính				X		
Nguyễn Thị Hiền	06/04/1984	Địa Chính			X			
Phùng Minh Sơn	12/02/1985	Địa Chính				X		
Đỗ Thị Phương Thảo	27/03/1978	Bản Đồ					X	
Bùi Ngọc Quý	05/01/1980	Bản Đồ					X	
Trần Quỳnh An	25/04/1980	Bản Đồ					X	
Phạm Văn Hiệp	26/01/1981	Bản Đồ			X			
Dương Anh Quân	06/08/1981	Bản Đồ				X		
Trần Thị Tuyết Vinh	22/02/1983	Bản Đồ				X		
Nguyễn Văn Lợi	06/10/1984	Bản Đồ				X		
Trần Thị Hương Giang	09/12/1985	Bản Đồ				X		
Nguyễn Danh Đức	15/02/1988	Bản Đồ				X		
Trần Khánh	12/03/1954	Trắc Địa Công Trình	X				X	
Nguyễn Quang Phúc	16/11/1954	Trắc Địa Công Trình	X				X	
Nguyễn Quang Thắng	15/07/1955	Trắc Địa Công Trình	X				X	
Trần Viết Tuấn	17/08/1957	Trắc Địa Công Trình	X				X	
Hoàng Thị Minh Hương	06/04/1963	Trắc Địa Công Trình				X		
Nguyễn Việt Hà	01/10/1975	Trắc Địa Công Trình					X	
Đinh Thị Lệ Hà	29/01/1977	Trắc Địa Công Trình					X	
Lê Đức Tình	01/06/1978	Trắc Địa Công Trình					X	
Phạm Quốc Khánh	02/09/1978	Trắc Địa Công Trình					X	
Nguyễn Hà	24/10/1981	Trắc Địa Công Trình				X		
Phạm Trung Dũng	17/01/1983	Trắc Địa Công Trình				X		
Nguyễn Thị Kim Thanh	28/08/1984	Trắc Địa Công Trình				X		
Trần Thùy Linh	31/12/1987	Trắc Địa Công Trình				X		
Đặng Nam Chinh	22/02/1950	Trắc Địa Cao Cấp	X				X	
Lê Minh Tá	20/03/1954	Trắc Địa Cao Cấp					X	
Vũ Văn Trí	12/03/1955	Trắc Địa Cao Cấp					X	
Dương Vân Phong	17/12/1957	Trắc Địa Cao Cấp	X				X	
Đặng Hồng Thúy	04/09/1964	Trắc Địa Cao Cấp			X			
Phạm Hoàng Long	27/07/1976	Trắc Địa Cao Cấp					X	
Nguyễn Văn Sáng	28/12/1977	Trắc Địa Cao Cấp					X	
Nguyễn Gia Trọng	24/09/1980	Trắc Địa Cao Cấp				X		
Bùi Khắc Luyên	06/08/1981	Trắc Địa Cao Cấp				X		
Nguyễn Thái Chinh	05/11/1982	Trắc Địa Cao Cấp				X		
Vũ Đình Toàn	19/10/1984	Trắc Địa Cao Cấp				X		
Lê Thị Thanh Tâm	30/10/1984	Trắc Địa Cao Cấp				X		

Kim Thị Thu Hương	20/02/1987	Trắc Địa Cao Cấp				X		
Phạm Ngọc Quang	02/11/1988	Trắc Địa Cao Cấp				X		
Nguyễn Văn Lâm	05/11/1988	Trắc Địa Cao Cấp				X		
Trần Thị Thu Trang	18/02/1989	Trắc Địa Cao Cấp			X			
Vương Trọng Kha	20/11/1958	Trắc Địa Mỏ					X	
Phạm Công Khải	13/11/1961	Trắc Địa Mỏ	X				X	
Lê Thị Thu Hà	30/04/1978	Trắc Địa Mỏ				X		
Võ Ngọc Dũng	02/02/1979	Trắc Địa Mỏ				X		
Nguyễn Quốc Long	27/01/1980	Trắc Địa Mỏ				X		
Phạm Văn Chung	27/02/1980	Trắc Địa Mỏ			X			
Nguyễn Viết Nghĩa	18/07/1980	Trắc Địa Mỏ					X	
Phạm Thị Làn	20/07/1981	Trắc Địa Mỏ				X		
Cao Xuân Cường	08/03/1984	Trắc Địa Mỏ				X		
Lê Văn Cảnh	28/12/1986	Trắc Địa Mỏ				X		
Đinh Công Hòa	02/04/1956	Trắc Địa Phổ Thông					X	
Nguyễn Quang Minh	13/05/1972	Trắc Địa Phổ Thông	X				X	
Hoàng Anh Tuấn	10/02/1975	Trắc Địa Phổ Thông				X		
Hoàng Thị Thuỷ	20/01/1977	Trắc Địa Phổ Thông				X		
Lưu Anh Tuấn	22/12/1977	Trắc Địa Phổ Thông				X		
Dương Thành Trung	13/06/1978	Trắc Địa Phổ Thông					X	
Nguyễn Thị Thu Hương	26/07/1978	Trắc Địa Phổ Thông				X		
Đào Văn Khánh	01/09/1980	Trắc Địa Phổ Thông					X	
Trần Anh Tuấn	22/05/1983	Trắc Địa Phổ Thông				X		
Lã Phú Hiến	04/09/1985	Trắc Địa Phổ Thông				X		
Lê Ngọc Giang	12/10/1986	Trắc Địa Phổ Thông				X		
Trương Minh Hùng	03/02/1987	Trắc Địa Phổ Thông				X		
Phạm Thanh Thạo	24/03/1988	Trắc Địa Phổ Thông				X		
Vũ Trung Rụy	10/05/1959	Tổ Máy Trắc Địa				X		
Nguyễn Thế Hiệp	28/10/1977	Tổ Máy Trắc Địa				X		
Hoàng Lê Minh	15/01/1978	Tổ Máy Trắc Địa				X		
Nguyễn Quang Thắng	22/10/1980	Tổ Máy Trắc Địa				X		
Nguyễn Thị Mến	27/09/1981	Tổ Máy Trắc Địa				X		
Cù Thị Thu Hà	01/04/1982	Tổ Máy Trắc Địa				X		
Lê Văn Bình	21/05/1955	Địa Chất Dầu					X	
Nguyễn Thị Minh Hồng	07/01/1974	Địa Chất Dầu					X	
Phạm Văn Tuấn	17/09/1975	Địa Chất Dầu					X	
Lê Ngọc ánh	04/03/1977	Địa Chất Dầu					X	
Nguyễn Thị Thu Hằng	10/02/1979	Địa Chất Dầu			X			
Nguyễn Duy Mười	22/04/1984	Địa Chất Dầu				X		
Nguyễn Minh Hòa	28/09/1988	Địa Chất Dầu			X			
Bùi Thị Ngân	01/11/1988	Địa Chất Dầu			X			
Phan Thiên Hương	25/11/1970	Địa Vật Lý	X				X	

Lê Hải An	01/04/1971	Địa Vật Lý	X				X	
Kiều Duy Thông	20/09/1979	Địa Vật Lý				X		
Trần Danh Hùng	03/03/1980	Địa Vật Lý				X		
Dương Văn Hào	07/01/1986	Địa Vật Lý				X		
Phan Thị Hồng	27/06/1988	Địa Vật Lý				X		
Trương Thị Chinh	02/08/1988	Địa Vật Lý				X		
Vũ Hồng Dương	24/02/1989	Địa Vật Lý			X			
Trần quang Trung	02/02/1990	Địa Vật Lý			X			
Phạm Ngọc Kiên	01/06/1990	Địa Vật Lý				X		
Trần Văn Hữu	07/03/1991	Địa Vật Lý			X			
Trần Đình Kiên	10/01/1954	Khoan - Khai Thác	X				X	
Hồ Quốc Hoa	17/08/1958	Khoan - Khai Thác				X		
Lê Văn Nam	20/10/1965	Khoan - Khai Thác				X		
Nguyễn Văn Vinh	31/01/1966	Khoan - Khai Thác			X			
Vũ Thiết Thạch	09/09/1971	Khoan - Khai Thác				X		
Nguyễn Thế Vinh	31/07/1972	Khoan - Khai Thác					X	
Đỗ Thành Sỹ	12/10/1976	Khoan - Khai Thác					X	
Nguyễn Trần Tuân	27/03/1979	Khoan - Khai Thác					X	
Lê Quang Duyến	20/10/1980	Khoan - Khai Thác					X	
Doãn Thị Trâm	16/11/1984	Khoan - Khai Thác				X		
Bùi Thanh Bình	28/08/1985	Khoan - Khai Thác					X	
Nguyễn Văn Thành	21/03/1986	Khoan - Khai Thác				X		
Nguyễn Tiến Hùng	19/06/1986	Khoan - Khai Thác			X			
Tô Hữu Toàn	29/09/1986	Khoan - Khai Thác				X		
Trương Văn Từ	04/06/1987	Khoan - Khai Thác				X		
Nguyễn Khắc Long	12/08/1987	Khoan - Khai Thác				X		
Tống Trần Anh	09/05/1990	Khoan - Khai Thác				X		
Trần Hữu Kiên	21/12/1990	Khoan - Khai Thác				X		
Bùi Thị Lệ Thuỷ	29/08/1971	Lọc Hóa Dầu	X				X	
Tống Thị Thanh Hương	18/02/1974	Lọc Hóa Dầu	X				X	
Phạm Xuân Núi	27/09/1975	Lọc Hóa Dầu	X				X	
Công Ngọc Thắng	24/10/1975	Lọc Hóa Dầu					X	
Nguyễn Thị Linh	05/05/1976	Lọc Hóa Dầu					X	
Vũ Văn Toàn	17/12/1976	Lọc Hóa Dầu					X	
Ngô Thanh Hải	21/12/1976	Lọc Hóa Dầu					X	
Nguyễn Anh Dũng	31/07/1979	Lọc Hóa Dầu	X				X	
Dương Viết Cường	21/04/1980	Lọc Hóa Dầu					X	
Nguyễn Mai Hà	10/07/1982	Lọc Hóa Dầu			X			
Phạm Trung Kiên	16/11/1983	Lọc Hóa Dầu				X		
Ngô Hà Sơn	31/10/1984	Lọc Hóa Dầu				X		
Đoàn Văn Huấn	20/03/1986	Lọc Hóa Dầu				X		
Hồ Văn Sơn	02/09/1986	Lọc Hóa Dầu				X		

Trần Ngọc Tuân	01/07/1990	Lọc Hóa Dầu			X			
Nguyễn Văn Giáp	20/08/1957	Thiết Bị Dầu Khí Và Công Trình					X	
Lê Đức Vinh	30/01/1972	Thiết Bị Dầu Khí Và Công Trình					X	
Nguyễn Văn Thịnh	10/07/1975	Thiết Bị Dầu Khí Và Công Trình					X	
Hoàng Anh Dũng	31/12/1975	Thiết Bị Dầu Khí Và Công Trình					X	
Trần Thiện Căn	02/05/1976	Thiết Bị Dầu Khí Và Công Trình				X		
Triệu Hùng Trường	05/10/1976	Thiết Bị Dầu Khí Và Công Trình	X				X	
Vũ Cúc Phương	01/11/1977	Thiết Bị Dầu Khí Và Công Trình				X		
Nguyễn Phùng Hưng	05/06/1980	Thiết Bị Dầu Khí Và Công Trình				X		
Đào Thị Uyên	25/03/1984	Thiết Bị Dầu Khí Và Công Trình				X		
Nguyễn Thị Hải Yến	17/09/1984	Thiết Bị Dầu Khí Và Công Trình				X		
Nguyễn Thanh Tuấn	30/09/1986	Thiết Bị Dầu Khí Và Công Trình				X		
Đào Văn Canh	10/12/1950	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ	X				X	
Võ Trọng Hùng	19/02/1956	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ		X			X	
Ngô Doãn Hào	06/02/1958	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ					X	
Phạm Thị Yến	12/12/1965	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ			X			
Đỗ Ngọc Anh	04/12/1977	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ					X	
Đặng Trung Thành	08/10/1979	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ					X	
Nguyễn Duyên Phong	01/01/1980	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ					X	
Đặng Văn Kiên	25/03/1980	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ				X		
Đào Viết Đoàn	24/05/1980	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ					X	
Trần Tuấn MInh	05/12/1980	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ					X	
Nguyễn Văn Trí	17/03/1982	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ				X		
Nguyễn Chí Thành	01/09/1983	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ				X		
Đỗ Ngọc Thái	27/03/1984	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ				X		
Nguyễn Tài Tiến	18/01/1985	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ				X		
Đỗ Mạnh Tấn	10/10/1986	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ			X			
Phan Tuấn Anh	14/10/1986	Xây Dựng Công Trình Ngầm Và Mỏ				X		
Tạ Đức Thịnh	13/06/1955	Xây Dựng Hạ Tầng Cơ Sở	X				X	
Trần Mạnh Hùng	28/09/1980	Xây Dựng Hạ Tầng Cơ Sở				X		
Hoàng Đình Phúc	31/01/1982	Xây Dựng Hạ Tầng Cơ Sở				X		
Phạm Văn Hùng	13/03/1982	Xây Dựng Hạ Tầng Cơ Sở				X		
Vũ Minh Ngạn	04/11/1982	Xây Dựng Hạ Tầng Cơ Sở					X	
Nguyễn Trọng Dũng	10/01/1983	Xây Dựng Hạ Tầng Cơ Sở					X	
Phạm Đức Thọ	03/03/1983	Xây Dựng Hạ Tầng Cơ Sở				X		
Ngọ Thị Hương Trang	08/09/1983	Xây Dựng Hạ Tầng Cơ Sở				X		
Đặng Quang Huy	09/07/1986	Xây Dựng Hạ Tầng Cơ Sở				X		
Bùi Anh Thắng	22/01/1989	Xây Dựng Hạ Tầng Cơ Sở			X			
Nguyễn Xuân Mãn	29/06/1955	Kỹ Thuật Xây Dựng					X	
Nguyễn Văn Mạnh	12/05/1976	Kỹ Thuật Xây Dựng					X	
Bùi Văn Đức	19/05/1982	Kỹ Thuật Xây Dựng				X		
Lê Tuấn Anh	15/09/1982	Kỹ Thuật Xây Dựng				X		

Tăng Văn Lâm	07/07/1984	Kỹ Thuật Xây Dựng				X		
Phạm Thị Nhàn	22/08/1984	Kỹ Thuật Xây Dựng					X	
Phạm Ngọc Anh	06/02/1985	Kỹ Thuật Xây Dựng				X		
Đinh Hải Nam	17/11/1986	Kỹ Thuật Xây Dựng				X		
Đặng Văn Phi	02/01/1987	Kỹ Thuật Xây Dựng			X			
Lê Huy Việt	04/12/1987	Kỹ Thuật Xây Dựng				X		
Ngô Xuân Hùng	16/10/1988	Kỹ Thuật Xây Dựng				X		
Lê Văn Hưng	01/07/1973	Công Nghệ Phần Mềm	X				X	
Bùi Thế Vinh	09/11/1979	Công Nghệ Phần Mềm					X	
Phạm Thị Hải Vân	22/01/1980	Công Nghệ Phần Mềm				X		
Phạm Văn Đồng	19/03/1982	Công Nghệ Phần Mềm				X		
Nguyễn Thế Lộc	30/06/1982	Công Nghệ Phần Mềm				X		
Đỗ Anh Tuấn	14/07/1982	Công Nghệ Phần Mềm			X			
Hồ Thị Thảo Trang	10/11/1983	Công Nghệ Phần Mềm			X			
Hoàng Anh Đức	17/03/1984	Công Nghệ Phần Mềm				X		
Nguyễn Thị Hữu Phương	26/12/1985	Công Nghệ Phần Mềm				X		
Nguyễn Thị Thanh	14/11/1986	Công Nghệ Phần Mềm				X		
Đào Thị Tuyết	03/02/1974	Mạng Máy Tính			X			
Đỗ Như Hải	04/11/1977	Mạng Máy Tính				X		
Đào Anh Thư	04/05/1980	Mạng Máy Tính				X		
Phạm Đình Tân	01/01/1981	Mạng Máy Tính				X		
Trần Thị Thu Thuý	14/01/1981	Mạng Máy Tính				X		
Diêm Công Hoàng	18/04/1982	Mạng Máy Tính					X	
Đặng Xuân Điệp	09/08/1984	Mạng Máy Tính				X		
Phan Mạnh Tiến	23/09/1987	Mạng Máy Tính			X			
Trương Xuân Luận	20/05/1950	Tin Học Địa Chất		X			X	
Phạm An Cương	28/07/1973	Tin Học Địa Chất				X		
Dương Thị Tâm	12/10/1973	Tin Học Địa Chất				X		
Bùi Thị ánh Nguyệt	24/01/1975	Tin Học Địa Chất				X		
Ngô Hùng Long	14/05/1976	Tin Học Địa Chất			X			
Nguyễn Thị Hải Yến	22/12/1980	Tin Học Địa Chất				X		
Trương Xuân Bình	15/05/1984	Tin Học Địa Chất				X		
Phạm Đức Hậu	26/10/1969	Tin Học Cơ Bản				X		
Đặng Hữu Nghị	19/10/1972	Tin Học Cơ Bản				X		
Bùi Thị Vân Anh	03/07/1973	Tin Học Cơ Bản				X		
Dương Chí Thiện	07/03/1976	Tin Học Cơ Bản				X		
Tạ Quang Chiểu	13/05/1977	Tin Học Cơ Bản					X	
Trần Thị Như Hoa	27/02/1978	Tin Học Cơ Bản			X			
Vương Thị Như Quỳnh	20/10/1978	Tin Học Cơ Bản				X		
Trương Xuân Quang	17/11/1978	Tin Học Cơ Bản					X	
Đào Thị Thu Vân	18/11/1978	Tin Học Cơ Bản					X	
Vũ Lan Phương	30/10/1979	Tin Học Cơ Bản				X		

Đặng Quốc Trung	04/02/1989	Tin Học Cơ Bản			X			
Lê Thanh Huệ	15/09/1964	Tin Học Kinh Tế	X				X	
Dương Thị Hiền Thanh	22/05/1978	Tin Học Kinh Tế				X		
Võ Thị Thu Trang	15/01/1979	Tin Học Kinh Tế				X		
Phạm Thị Nguyệt	05/08/1979	Tin Học Kinh Tế				X		
Nguyễn Thu Hằng	11/09/1979	Tin Học Kinh Tế				X		
Vũ Thị Kim Liên	19/09/1979	Tin Học Kinh Tế				X		
Nguyễn Thế Bình	11/04/1984	Tin Học Kinh Tế				X		
Phạm Quang hiển	09/06/1990	Tin Học Kinh Tế			X			
Nông Thị Oanh	29/10/1975	Tin Học Mỏ				X		
Nguyễn Thuỳ Dương	25/09/1978	Tin Học Mỏ				X		
Nguyễn Duy Huy	05/11/1979	Tin Học Mỏ				X		
Nguyễn Thị Phương Bắc	01/04/1980	Tin Học Mỏ				X		
Lê Hồng Anh	17/10/1980	Tin Học Mỏ					X	
Đặng Văn Nam	01/08/1985	Tin Học Mỏ				X		
Nguyễn Trường Xuân	03/02/1953	Tin Học Trắc Địa	X				X	
Nguyễn Tuấn Anh	20/11/1976	Tin Học Trắc Địa				X		
Trần Trung Chuyên	19/10/1977	Tin Học Trắc Địa			X			
Diêm Thị Thuỳ	24/10/1977	Tin Học Trắc Địa				X		
Nguyễn Quang Khánh	25/02/1978	Tin Học Trắc Địa					X	
Ngô Thị Phương Thảo	26/06/1978	Tin Học Trắc Địa				X		
Nguyễn Thị Phấn	12/05/1979	Tin Học Trắc Địa			X			
Nguyễn Thị Mai Dung	11/06/1979	Tin Học Trắc Địa					X	
Trần Mai Hương	03/12/1980	Tin Học Trắc Địa				X		
Đoàn Khánh Hoàng	24/01/1981	Tin Học Trắc Địa				X		
Nguyễn Hoàng Long	17/10/1984	Tin Học Trắc Địa				X		
Trần Trường Giang	18/01/1985	Tin Học Trắc Địa				X		
Trần Thị Hòa	10/06/1987	Tin Học Trắc Địa				X		
Nguyễn Trường Linh	13/10/1989	Tin Học Trắc Địa			X			
Đinh Bảo Ngọc	16/12/1989	Tin Học Trắc Địa			X			
Phạm Hữu Lợi	19/09/1979	Phòng Tn Cn Và Xư Lý Số Liệu				X		
Trần Thị Hải Vân	22/11/1979	Phòng Tn Cn Và Xư Lý Số Liệu				X		
Đào THị Hồng Thắm	14/02/1986	Phòng Tn Cn Và Xư Lý Số Liệu			X			
Đỗ Mạnh Phong	12/11/1950	Khai Thác Hầm Lò	X				X	
Trần Văn Thanh	20/12/1953	Khai Thác Hầm Lò	X				X	
Đặng Vũ Chí	20/10/1957	Khai Thác Hầm Lò	X				X	
Nguyễn Cao Khải	01/01/1971	Khai Thác Hầm Lò				X		
Đỗ Anh Sơn	29/12/1979	Khai Thác Hầm Lò					X	
Vũ Trung Tiến	14/04/1980	Khai Thác Hầm Lò					X	
Bùi Mạnh Tùng	03/02/1981	Khai Thác Hầm Lò					X	
Phạm Đức Hưng	22/02/1981	Khai Thác Hầm Lò					X	
Đào Văn Chi	02/05/1981	Khai Thác Hầm Lò					X	

Nguyễn Phi Hùng	18/03/1982	Khai Thác Hầm Lò					X	
Nguyễn Văn Thịnh	03/11/1983	Khai Thác Hầm Lò				X		
Lê Quang Phục	10/06/1984	Khai Thác Hầm Lò				X		
Đặng Quang Hưng	30/06/1984	Khai Thác Hầm Lò				X		
Nguyễn Hồng Cường	17/04/1985	Khai Thác Hầm Lò				X		
Lê Tiến Dũng	11/10/1985	Khai Thác Hầm Lò				X		
Nguyễn Văn Quang	12/02/1988	Khai Thác Hầm Lò				X		
Đặng Phương Thảo	18/04/1989	Khai Thác Hầm Lò			X			
Lê Văn Quyển	06/06/1956	Khai Thác Lộ Thiên					X	
Lê Hữu Quỳnh	01/04/1957	Khai Thác Lộ Thiên			X			
Lê Thị Thu Hoa	19/05/1969	Khai Thác Lộ Thiên					X	
Bùi Xuân Nam	02/08/1974	Khai Thác Lộ Thiên	X				X	
Nguyễn Đình An	21/12/1974	Khai Thác Lộ Thiên					X	
Phạm Văn Hòa	09/03/1976	Khai Thác Lộ Thiên					X	
Nguyễn Tiến Hải	14/04/1977	Khai Thác Lộ Thiên				X		
Nhữ Văn Phúc	12/10/1977	Khai Thác Lộ Thiên			X			
Vũ Đình Hiếu	14/10/1979	Khai Thác Lộ Thiên	X				X	
Nguyễn Anh Tuấn	08/01/1980	Khai Thác Lộ Thiên					X	
Trần Quang Hiếu	23/09/1980	Khai Thác Lộ Thiên					X	
Lê Thị Minh Hạnh	29/11/1982	Khai Thác Lộ Thiên				X		
Lê Quí Thảo	14/02/1983	Khai Thác Lộ Thiên				X		
Lê Thị Hải	20/10/1984	Khai Thác Lộ Thiên			X			
Đỗ Ngọc Hoàn	09/03/1985	Khai Thác Lộ Thiên				X		
Phạm Văn Việt	07/12/1985	Khai Thác Lộ Thiên				X		
Trần Đình Bão	09/10/1986	Khai Thác Lộ Thiên				X		
Nguyễn Hoàng	19/10/1988	Khai Thác Lộ Thiên				X		
Dương Đức Hùng	19/12/1956	Sức Bền Vật Liệu					X	
Nguyễn Viết Thắng	19/11/1978	Sức Bền Vật Liệu				X		
Nguyễn Như Hùng	09/02/1980	Sức Bền Vật Liệu				X		
Trần Trung Thành	16/02/1980	Sức Bền Vật Liệu					X	
Đỗ Ngọc Tú	17/09/1980	Sức Bền Vật Liệu				X		
Phạm Tuấn Long	20/12/1980	Sức Bền Vật Liệu				X		
Đinh Thị Thu Hà	27/06/1981	Sức Bền Vật Liệu				X		
Nguyễn Nam Hòa	12/04/1983	Sức Bền Vật Liệu				X		
Bùi Thị Thuyết	14/11/1983	Sức Bền Vật Liệu				X		
Trần Mạnh Tiến	27/01/1986	Sức Bền Vật Liệu				X		
Phạm Hữu Giang	15/01/1954	Tuyển Khoáng					X	
Nguyễn Hoàng Sơn	17/07/1959	Tuyển Khoáng	X				X	
Nguyễn Ngọc Phú	05/12/1960	Tuyển Khoáng				X		
Nhữ Thị Kim Dung	06/05/1973	Tuyển Khoáng	X				X	
Phạm Văn Luận	19/06/1976	Tuyển Khoáng					X	
Vũ Thị Chinh	29/07/1978	Tuyển Khoáng				X		

Lê Việt Hà	05/01/1980	Tuyển Khoáng				X		
Trần Trung Tới	19/09/1980	Tuyển Khoáng				X		
Hoàng Hữu Đường	21/02/1983	Tuyển Khoáng				X		
Trần Văn Được	03/04/1983	Tuyển Khoáng				X		
Phạm Thị Nhung	25/08/1986	Tuyển Khoáng				X		
Phạm Thanh Hải	14/09/1986	Tuyển Khoáng				X		
Phùng Tiến Thuật	05/12/1986	Tuyển Khoáng				X		
Tổng của nhóm ngành	**480**							
Nhóm ngành VII								
Đỗ Văn Bình	03/03/1964	Địa Sinh Thái Và Công Nghệ Môi Trường	X				X	
Trần Thị Kim Hà	20/06/1969	Địa Sinh Thái Và Công Nghệ Môi Trường				X		
Nguyễn Quang Minh	11/02/1974	Địa Sinh Thái Và Công Nghệ Môi Trường				X		
Vũ Thị Phương Thảo	10/11/1976	Địa Sinh Thái Và Công Nghệ Môi Trường				X		
Trần Thị Thu Hương	11/08/1978	Địa Sinh Thái Và Công Nghệ Môi Trường				X		
Phạm Khánh Huy	13/09/1978	Địa Sinh Thái Và Công Nghệ Môi Trường				X		
Trần Thị Thanh Thuỷ	10/04/1980	Địa Sinh Thái Và Công Nghệ Môi Trường				X		
Đỗ Thị Hải	01/09/1980	Địa Sinh Thái Và Công Nghệ Môi Trường				X		
Nguyễn Mai Hoa	30/09/1980	Địa Sinh Thái Và Công Nghệ Môi Trường				X		
Đỗ Cao Cường	22/06/1981	Địa Sinh Thái Và Công Nghệ Môi Trường				X		
Trần Anh Quân	08/11/1985	Địa Sinh Thái Và Công Nghệ Môi Trường				X		
Trần Hồng Hà	01/10/1987	Địa Sinh Thái Và Công Nghệ Môi Trường				X		
Đào Đình Thuần	09/12/1964	Kỹ Thuật Môi Trường					X	
Phan Quang Văn	10/03/1966	Kỹ Thuật Môi Trường	X				X	
Nguyễn Hoàng Nam	29/04/1967	Kỹ Thuật Môi Trường					X	
Đặng Thị Ngọc Thuỷ	03/11/1977	Kỹ Thuật Môi Trường				X		
Đào Trung Thành	25/09/1985	Kỹ Thuật Môi Trường				X		
Nguyễn Thị Thu Huyền	28/05/1986	Kỹ Thuật Môi Trường				X		
Nguyễn Thị Hòa	05/07/1986	Kỹ Thuật Môi Trường				X		
Nguyễn Thị Hồng	22/03/1987	Kỹ Thuật Môi Trường				X		
Nguyễn Phương Đông	01/12/1987	Kỹ Thuật Môi Trường				X		
Trần Thị Ngọc	20/11/1988	Kỹ Thuật Môi Trường				X		
Nguyễn Phương	17/09/1955	Môi Trường Cơ Sở	X				X	
Đỗ Văn Nhuận	19/01/1958	Môi Trường Cơ Sở					X	
Nguyễn Văn Dũng	01/05/1978	Môi Trường Cơ Sở				X		
Nguyễn Quốc Phi	04/06/1979	Môi Trường Cơ Sở					X	
Hoàng Thị Chung	10/12/1979	Môi Trường Cơ Sở				X		
Nguyễn Văn Bình	30/08/1982	Môi Trường Cơ Sở				X		

Hạ Quang Hưng	08/01/1984	Môi Trường Cơ Sở				X		
Nguyễn Thị Cúc	22/04/1985	Môi Trường Cơ Sở				X		
Nguyễn Thị Phương Anh	10/07/1988	Môi Trường Cơ Sở			X			
Vũ Thị Lan Anh	30/09/1988	Môi Trường Cơ Sở				X		
Phan Thị Mai Hoa	09/11/1988	Môi Trường Cơ Sở				X		
Tổng của nhóm ngành	**33**							
GV Các môn chung								
Lê Quốc Hiệp	21/09/1973	Đường Lối Cách Mạng Của Đảng Cộng Sản Việt Nam				X		
Nguyễn Thị Thu Hương	14/08/1977	Đường Lối Cách Mạng Của Đảng Cộng Sản Việt Nam				X		
Đặng Thị Thanh Trâm	16/10/1977	Đường Lối Cách Mạng Của Đảng Cộng Sản Việt Nam					X	
Nguyễn Thị Thuý Hà	25/01/1978	Đường Lối Cách Mạng Của Đảng Cộng Sản Việt Nam				X		
Nguyễn Tuấn Vương	13/10/1981	Đường Lối Cách Mạng Của Đảng Cộng Sản Việt Nam				X		
Phí Mạnh Phong	12/01/1978	Nguyên Lý Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin				X		
Nguyễn Thi Phương	17/08/1978	Nguyên Lý Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin					X	
Trần Thị Lan Hương	06/05/1979	Nguyên Lý Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin					X	
Bùi Thị Thuỳ Dương	20/05/1979	Nguyên Lý Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin				X		
Nguyễn Thị Bích Lệ	01/06/1980	Nguyên Lý Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin					X	
Ngô Văn Hưởng	15/03/1981	Nguyên Lý Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin					X	
Nguyễn Bình Yên	15/01/1955	Pháp Luật	X				X	
Dương Thị Tuyết Nhung	08/09/1976	Pháp Luật				X		
Đào Thị Tuyết	19/10/1990	Pháp Luật			X			
Nguyễn lê Hà Giang	24/08/1991	Pháp Luật			X			
Nguyễn Văn Sơn	01/07/1955	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	X				X	
Nguyễn Thị Kim Dung	03/09/1978	Tư Tưởng Hồ Chí Minh				X		
Trần Thị Phúc An	02/12/1979	Tư Tưởng Hồ Chí Minh					X	
Đỗ Thị Vân Hà	26/05/1984	Tư Tưởng Hồ Chí Minh				X		
Lê Thị Yến	01/05/1985	Tư Tưởng Hồ Chí Minh				X		
Trần Đình Sơn	13/04/1958	Cơ Lý Thuyết					X	
Trần Thị Trâm	10/09/1979	Cơ Lý Thuyết				X		
Nguyễn Huy Thế	15/10/1981	Cơ Lý Thuyết					X	
Bùi Thị Thuý	16/07/1986	Cơ Lý Thuyết				X		
Phạm Ngọc Chung	05/10/1986	Cơ Lý Thuyết				X		
Đinh Công Đạt	31/12/1987	Cơ Lý Thuyết			X			
Nguyễn Khắc Anh Vũ	27/04/1959	Giáo Dục Thể Chất				X		
Lê Văn Nam	21/08/1959	Giáo Dục Thể Chất				X		
Lý Kế Cường	28/08/1959	Giáo Dục Thể Chất				X		
Nguyễn Quang Huy	02/04/1962	Giáo Dục Thể Chất				X		
Thái Việt Hưng	23/03/1976	Giáo Dục Thể Chất				X		
Lương Anh Hùng	30/10/1978	Giáo Dục Thể Chất				X		
Lê Viết Tuấn	23/11/1978	Giáo Dục Thể Chất				X		

Lã Ngọc Linh	20/04/1981	Giáo Dục Thể Chất				X		
Trần Lan Hương	28/11/1982	Giáo Dục Thể Chất			X			
Nguyễn Huy Thông	18/09/1983	Giáo Dục Thể Chất				X		
Đỗ Tiến Thiết	17/10/1984	Giáo Dục Thể Chất				X		
Nguyễn Trường Đông	24/09/1987	Giáo Dục Thể Chất				X		
Chu Thị Hồng Hạnh	16/02/1988	Giáo Dục Thể Chất				X		
Trần Hồng Hải	28/06/1957	Hình Họa					X	
Thạc Thu Hiền	09/07/1963	Hình Họa				X		
Lê Thị Thanh Hằng	03/06/1969	Hình Họa				X		
Vũ Hữu Tuyên	02/11/1973	Hình Họa					X	
Đỗ Việt Anh	23/06/1979	Hình Họa			X			
Hoàng Văn Tài	21/08/1979	Hình Họa					X	
Phạm Thị Mai Anh	02/02/1983	Hình Họa			X			
Lê Đức Liêm	23/06/1954	Hóa					X	
Nguyễn Thu Hà	14/03/1971	Hóa				X		
Đỗ Thị Hải	27/12/1971	Hóa				X		
Hà Mạnh Hùng	07/04/1973	Hóa					X	
Vũ Kim Thư	27/02/1976	Hóa					X	
Lê Thị Vinh	15/05/1976	Hóa				X		
Nguyễn Mạnh Hà	01/10/1976	Hóa				X		
Lê Thị Duyên	23/12/1976	Hóa					X	
Nguyễn Đình Độ	15/02/1977	Hóa					X	
Lê Thị Phương Thảo	03/11/1978	Hóa					X	
Vũ Thị Minh Hồng	28/03/1979	Hóa					X	
Nguyễn Thị Thu Hiền	11/08/1979	Hóa					X	
Vũ Duy Thịnh	12/10/1979	Hóa				X		
Phạm Tiến Dũng	26/02/1980	Hóa				X		
Công Tiến Dũng	24/05/1981	Hóa					X	
Võ Thị Hạnh	25/12/1981	Hóa				X		
Nguyễn Viết Hùng	10/12/1982	Hóa				X		
Nguyễn Thị Kim Thoa	23/10/1985	Hóa				X		
Cấn Ngọc Hoàng	28/05/1986	Hóa			X			
Cao Xuân Hiển	09/11/1959	Ngoại Ngữ				X		
Nguyễn Mộng Lân	24/04/1960	Ngoại Ngữ				X		
Đỗ Kim Phương	01/01/1963	Ngoại Ngữ					X	
Trần Đình Thước	15/11/1963	Ngoại Ngữ				X		
Nguyễn Thị Thu Phúc	03/07/1972	Ngoại Ngữ			X			
Trương Thị Thanh Thuỷ	23/12/1973	Ngoại Ngữ				X		
Đặng Thanh Mai	22/05/1975	Ngoại Ngữ				X		
Nguyễn Hồng Vân	18/08/1975	Ngoại Ngữ				X		

Lê Thị Thuý Hà	16/01/1976	Ngoại Ngữ				X		
Nguyễn Thị Nguyệt ánh	09/09/1976	Ngoại Ngữ				X		
Dương Thuý Hường	25/11/1977	Ngoại Ngữ				X		
Nguyễn Thị Thảo	02/09/1978	Ngoại Ngữ				X		
Vũ Thanh Tâm	01/12/1981	Ngoại Ngữ				X		
Nguyễn ánh Hoa	05/11/1985	Ngoại Ngữ				X		
Nguyễn Thị Mai Hương	01/11/1986	Ngoại Ngữ				X		
Trịnh Thị Vân	04/11/1986	Ngoại Ngữ			X			
Nguyễn Thị Cúc	19/12/1987	Ngoại Ngữ				X		
Nguyễn Minh Mẫn	01/01/1953	Toán	X				X	
Nguyễn Văn Ngọc	01/09/1956	Toán					X	
Tô Văn Đinh	25/02/1959	Toán				X		
Nguyễn Thị Hằng	13/04/1975	Toán				X		
Đào Xuân Hưng	25/09/1977	Toán				X		
Nguyễn Thị Lan Hương	29/12/1979	Toán				X		
Phạm Tuấn Cường	11/05/1980	Toán					X	
Nguyễn Trường Thanh	18/08/1980	Toán					X	
Phạm Ngọc Anh	29/06/1983	Toán				X		
Nguyễn Thị Kim Sơn	06/11/1983	Toán				X		
Hoàng Ngự Huấn	16/07/1984	Toán					X	
Lê Bích Phượng	17/09/1984	Toán				X		
Hà Hữu Cao Trình	08/10/1984	Toán			X			
Nguyễn Thế Lâm	20/11/1985	Toán				X		
Nguyễn Thu Hằng	19/09/1987	Toán				X		
Lê Thị Hương Giang	03/12/1987	Toán				X		
Nguyễn Thị Hiền	02/05/1989	Toán				X		
Nguyễn Thùy Linh	29/05/1989	Toán				X		
Vũ Bá Dũng	30/05/1959	Vật Lý					X	
Bùi Thị Thanh Lan	24/12/1962	Vật Lý					X	
Dư Thị Xuân Thảo	26/01/1965	Vật Lý	X				X	
Hồ Quỳnh Anh	22/05/1975	Vật Lý				X		
Nguyễn Thị Diệu Thu	15/09/1975	Vật Lý				X		
Lê Đắc Tuyên	07/01/1978	Vật Lý					X	
Phạm Thị Trang	25/02/1978	Vật Lý				X		
Nguyễn Mạnh Hùng	21/08/1979	Vật Lý					X	
Tống Bá Tuấn	20/08/1980	Vật Lý				X		
Đỗ Thị Hồng Hải	21/11/1980	Vật Lý				X		
Đào Việt Thắng	03/06/1983	Vật Lý				X		
Nguyễn Xuân Chung	22/06/1983	Vật Lý				X		
Trần Thị Hà	10/07/1984	Vật Lý				X		
Nguyễn Thị Hậu	06/12/1986	Vật Lý				X		
Đinh Văn Thiên	06/06/1989	Vật Lý				X		
Bùi Hữu Nguyên	10/08/1990	Vật Lý			X			
Tổng toàn trường	**681**							

Ngày 09 tháng 02 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải